

## V. CHƯƠNG CÁC TIỂU SỰ

### 1. CÁC TIỂU SỰ

1. Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Rājagaha, Veḷuvana, nơi nuôi dưỡng các con sóc. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư cọ xát cơ thể, luôn cả bắp chân, cánh tay, ngực và lưng vào thân cây trong lúc tắm. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Tại sao các Sa-môn Thích tử trong lúc tắm lại cọ xát cơ thể, luôn cả bắp chân, cánh tay, ngực và lưng vào thân cây, giống như những võ sĩ đấu vật và những người thành phố tô điểm làn da vậy?” Các Tỳ-khuru đã nghe được những người dân ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Sau đó, các vị Tỳ-khuru ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã triệu tập hội chúng Tỳ-khuru lại và hỏi các vị Tỳ-khuru rằng:

– Này các Tỳ-khuru, nghe nói các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư trong lúc tắm cọ xát cơ thể, luôn cả bắp chân, cánh tay, ngực và lưng vào thân cây, có đúng không vậy?

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

– Này các Tỳ-khuru, thật không đúng đắn cho những kẻ rò đại ấy, thật không hợp lẽ, không thích đáng, không xứng pháp Sa-môn, không được phép, không nên làm. Này các Tỳ-khuru, vì sao những kẻ rò đại ấy trong lúc tắm lại cọ xát cơ thể, luôn cả bắp chân, cánh tay, ngực và lưng vào thân cây vậy? Này các Tỳ-khuru, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. Này các Tỳ-khuru, hơn nữa chính sự việc này đem lại sự không có niềm tin ở những kẻ chưa có đức tin và làm thay đổi [niềm tin] của một số người đã có đức tin.

Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Này các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru trong lúc tắm không nên cọ xát cơ thể vào thân cây; vị nào cọ xát thì phạm tội *Dukkata*.

2. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư trong lúc tắm cọ xát cơ thể, luôn cả bắp chân, cánh tay, ngực và lưng vào cột trụ. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Tại sao các Sa-môn Thích tử trong lúc tắm lại cọ xát cơ thể, luôn cả bắp chân, cánh tay, ngực và lưng vào cột trụ, giống như những võ sĩ đấu

vật và những người thành phố tô điểm làn da vậy?” Các Tỳ-khuru đã nghe được những người dân ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Sau đó, các vị Tỳ-khuru ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Này các Tỳ-khuru, nghe nói ...(nt)... có đúng không vậy?

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).

Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Này các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru trong lúc tắm không nên cọ xát cơ thể vào cột trụ; vị nào cọ xát thì phạm tội *Dukkata*.

3. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư trong lúc tắm cọ xát cơ thể, luôn cả bắp chân, cánh tay, ngực và lưng vào tường nhà. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Tại sao các Sa-môn Thích tử trong lúc tắm lại cọ xát cơ thể, luôn cả bắp chân, cánh tay, ngực và lưng vào tường nhà, giống như những võ sĩ đấu vật và những người thành phố tô điểm làn da vậy?” ...(nt).

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).

Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Này các Tỳ-khuru, trong lúc tắm không nên cọ xát cơ thể vào tường nhà; vị nào cọ xát thì phạm tội *Dukkata*.

4. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư tắm [cọ xát] ở tấm ván xê. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Tại sao ...(nt)... và lưng ở tấm ván xê, giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy?” Các Tỳ-khuru đã nghe được những người dân ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Sau đó, các vị Tỳ-khuru ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Này các Tỳ-khuru, nghe nói ...(nt)... có đúng không vậy?

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).

Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Này các Tỳ-khuru, không nên tắm [cọ xát] ở tấm ván xê; vị nào tắm thì phạm tội *Dukkata*.

5. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư tắm với cây kỳ cọ hình giống bàn tay. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy.” ...(nt).

Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. ...(nt).

– Này các Tỳ-khuru, không nên tắm với cây kỳ cọ hình giống bàn tay; vị nào tắm thì phạm tội *Dukkata*.

6. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư tắm với chuỗi hạt chà lưng. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy.” ...(nt).

Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, không nên tắm với chuỗi hạt chà lưng; vị nào tắm thì phạm tội *Dukkata*.

**7.** Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư bảo vị khác kỳ cọ theo cách dùng thân thể cọ xát lẫn nhau. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy.” ...(nt).

Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, không nên bảo vị khác kỳ cọ theo cách dùng thân thể cọ xát lẫn nhau; vị nào bảo làm thì phạm tội *Dukkata*.

**8.** Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư tắm với cây chà lưng [làm bằng răng cá kiếm]. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy.” ...(nt).

Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, không nên tắm với cây chà lưng; vị nào tắm thì phạm tội *Dukkata*.

**9.** Vào lúc bảy giờ, có vị Tỳ-khuru nọ bị bệnh ghê. Đối với vị ấy, không có cây chà lưng không được thoải mái. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép cây chà lưng chưa được chế biến đối với vị bị bệnh.

**10.** Vào lúc bảy giờ, có vị Tỳ-khuru nọ già cả yếu đuối, trong lúc tắm không thể kỳ cọ cơ thể của mình. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép việc dùng dây vải.

**11.** Vào lúc bảy giờ, có vị Tỳ-khuru nọ ngần ngại làm công việc kỳ cọ phần lưng. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép dùng tay như thường lệ.

**12-19.** Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư đeo hoa tai ...(nt)... đeo hoa tai dạng chuỗi ...(nt)... đeo râu chuỗi ở cổ...(nt)... đeo râu chuỗi ở hông ...(nt)... đeo vòng ...(nt)... đeo vòng ở ngực ...(nt)... đeo đồ trang sức ở tay ...(nt)... đeo nhẫn ở ngón. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy.” Các Tỳ-khuru đã nghe được những người dân ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Sau đó, các vị Tỳ-khuru ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, nghe nói các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư đeo hoa tai ...(nt)... đeo hoa tai dạng chuỗi ...(nt)... đeo râu chuỗi ở cổ ...(nt)... đeo râu chuỗi ở hông ...(nt)... đeo vòng ...(nt)... đeo vòng ở ngực ...(nt)... đeo đồ trang sức ở tay ...(nt)... đeo nhẫn ở ngón, có đúng không vậy?

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy. ...(nt).

Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, không nên đeo hoa tai, không nên đeo hoa tai dạng chuỗi, không nên đeo dây chuỗi ở cổ, không nên đeo dây chuỗi ở hông, không nên đeo vòng, không nên đeo vòng ở ngực, không nên đeo đồ trang sức ở tay, không nên đeo nhẫn; vị nào đeo thì phạm tội *Dukkata*.

**20.** Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư để tóc dài. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, không nên để tóc dài; vị nào để [tóc dài] thì phạm tội *Dukkata*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [để tóc] hai tháng hoặc [để dài] hai lông tay.

**21-25.** Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư chải tóc bằng lược ...(nt)... chải tóc bằng vật giống hình mang rắn ...(nt)... chải tóc bằng tay xòe ra ...(nt)... chải tóc với sáp ong ...(nt)... chải tóc với dầu nước. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy.”

Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, không nên chải tóc bằng lược, không nên chải tóc bằng vật giống hình mang rắn, không nên chải tóc bằng tay xòe ra, không nên chải tóc với sáp ong, không nên chải tóc với dầu nước; vị nào chải tóc thì phạm tội *Dukkata*.

**26.** Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư nhìn nét mặt ở gương soi, và ở trong chậu nước nữa. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên nhìn nét mặt ở gương soi hoặc ở trong chậu nước; vị nào nhìn thì phạm tội *Dukkata*.

**27.** Vào lúc bấy giờ, có vị Tỳ-khuru nọ bị vết thương ở mặt. Vị ấy đã hỏi các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Đại đức, vết thương của tôi ra làm sao?

Các Tỳ-khuru đã nói như sau:

– Nay Đại đức, vết thương của ngài là như thế đó.

Vị ấy không tin. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, do nhân duyên bệnh, Ta cho phép nhìn nét mặt ở gương soi hoặc ở trong chậu nước.

**28.** Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư thoa dầu khuôn mặt, xoa bóp khuôn mặt, thoa phấn khuôn mặt, tô điểm khuôn mặt bằng bột phấn đỏ, vẽ màu ở thân thể, vẽ màu ở khuôn mặt, vẽ màu ở thân thể và ở khuôn mặt. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, không nên thoa dầu khuôn mặt, không nên xoa bóp khuôn mặt, không nên thoa phấn khuôn mặt, không nên tô điểm khuôn mặt bằng bột phấn đỏ, không nên vẽ màu ở thân thể, không nên vẽ màu ở khuôn mặt, không nên vẽ màu ở thân thể và ở khuôn mặt; vị nào thực hiện thì phạm tội *Dukkata*.

**29.** Vào lúc bấy giờ, có vị Tỳ-khuru nọ bị bệnh ở mắt. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, do nhân duyên bệnh, Ta cho phép thoa dầu khuôn mặt.

**30.** Vào lúc bấy giờ, tại thành Rājagaha có lễ hội *Giraggasamajja*. Các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư đã đi xem lễ hội *Giraggasamajja*. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Tại sao các Sa-môn Thích tử lại đi xem vũ, ca, luôn cả tấu nhạc giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, không nên đi xem vũ, ca, hoặc tấu nhạc; vị nào đi thì phạm tội *Dukkata*.

**31.** Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư ngâm nga pháp theo âm điệu ca hát với sự kéo dài. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Các Sa-môn Thích tử này ngâm nga pháp theo âm điệu ca hát với sự kéo dài, giống y như chúng ta ca hát vậy.” Các Tỳ-khuru đã nghe được những người dân ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Các Tỳ-khuru nào ít ham muốn, tự biết đủ, khiêm tốn, có hối hận, ưa thích sự học tập, các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vì sao các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư lại ngâm nga pháp theo âm điệu ca hát với sự kéo dài?” Sau đó, các vị Tỳ-khuru ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, nghe nói ...(nt)... có đúng không vậy?

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy. ...(nt).

Sau khi thuyết pháp thoại, Ngài đã bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, đây là năm điều bất lợi khi ngâm nga pháp theo âm điệu ca hát với sự kéo dài: Bản thân vị ấy bị say đắm trong âm điệu, luôn cả những kẻ khác cũng bị say đắm trong âm điệu, hàng tại gia phàn nàn, trong khi ra sức thể hiện âm điệu thiên định bị phân tán, người đời sau bị rơi vào xu hướng theo quan điểm sai trái. Nay các Tỳ-khuru, đây là năm điều bất lợi khi ngâm nga pháp theo âm điệu ca hát với sự kéo dài. Nay các Tỳ-khuru, không nên ngâm nga pháp theo âm điệu ca hát với sự kéo dài; vị nào ngâm nga thì phạm tội *Dukkata*.

Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru ngần ngại trong khi thuyết giảng với giọng có âm điệu. Sau đó, các vị Tỳ-khuru ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép việc thuyết giảng với giọng có âm điệu.

**32.** Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư mặc áo choàng có phủ lông phía bên ngoài. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khưu, không nên mặc áo choàng có phủ lông phía bên ngoài; vị nào mặc thì phạm tội *Dukkaṭa*.

**33.** Vào lúc bấy giờ, trong khu vườn của đức Vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha, các cây xoài đang ra trái. Đức Vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha đã cho phép rằng:

– Hãy để các ngài Đại đức thọ dụng xoài một cách thoải mái.

Các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư đã bảo hái luôn cả xoài non rồi thọ thực. Sau đó, đức Vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha muốn dùng xoài. Khi ấy, đức Vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha đã ra lệnh cho mọi người rằng:

– Nay các khanh, hãy đi đến vườn và mang xoài lại.

– Tâu Bệ hạ, xin vâng.

Những người ấy theo lệnh đức Vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha, đã đi đến vườn và nói với các người giữ vườn điều này:

– Nay các người, đức vua muốn dùng xoài. Các người hãy dâng xoài.

– Các ngài ơi, không còn xoài nữa. Các Tỳ-khưu đã bảo hái luôn cả xoài non và thọ dụng.

Sau đó, những người ấy đã trình sự việc ấy lên đức Vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha.

– Nay các khanh, xoài đã được các ngài Đại đức thọ dụng ngon lành; tuy nhiên, sự chùng mực đã được đức Thế Tôn ngợi khen cơ mà!

Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Tại sao các Sa-môn Thích tử lại thọ dụng xoài của đức vua không biết chùng mực vậy?” Các Tỳ-khưu đã nghe được những người dân ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Sau đó, các vị Tỳ-khưu ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khưu, không nên thọ dụng xoài; vị nào thọ dụng thì phạm tội *Dukkaṭa*.

**34.** Vào lúc bấy giờ, có bữa trai phạn dâng đến hội chúng của nhóm người nọ. Các miếng xoài đã được bỏ vào trong món súp. Các Tỳ-khưu ngần ngại không thọ lãnh.

– Nay các Tỳ-khưu, hãy thọ lãnh và thọ dụng. Nay các Tỳ-khưu, Ta cho phép [thọ dụng] xoài miếng.

Vào lúc bấy giờ, có bữa trai phạn dâng đến hội chúng của nhóm người nọ. Họ đã không học hỏi để làm xoài thành miếng. Ở phòng ăn, họ đã tiến hành với các trái xoài hãy còn nguyên vẹn. Các Tỳ-khưu ngần ngại không thọ lãnh.

– Nay các Tỳ-khuru, hãy thọ lãnh và thọ dụng. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép thọ dụng trái cây đã được làm thành được phép đối với Sa-môn theo năm cách: Đã được hoại bởi lửa, đã được hoại bởi dao, đã được hoại bởi móng tay, không có hạt và hạt đã được lấy ra là cách thứ năm. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép thọ dụng trái cây đã được làm thành được phép đối với Sa-môn theo năm cách này.

**35.** Vào lúc bấy giờ, có vị Tỳ-khuru nọ bị rắn cắn và chết đi. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, chắc chắn là vị Tỳ-khuru ấy đã không rải tâm từ đến bốn loài rắn chúa này rồi. Nay các Tỳ-khuru, bởi vì nếu vị Tỳ-khuru ấy rải tâm từ đến bốn loài rắn chúa này, nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru ấy đâu bị rắn cắn cũng không thể nào chết được. Bốn loài rắn chúa là các loài nào? Loài rắn chúa Virūpakkha, loài rắn chúa Erāpatha, loài rắn chúa Chabyāputta, loài rắn chúa Kaṇhāgotamaka. Nay các Tỳ-khuru, chắc chắn là Tỳ-khuru ấy đã không rải tâm từ đến bốn loài rắn chúa này rồi. Nay các Tỳ-khuru, bởi vì nếu vị Tỳ-khuru ấy rải tâm từ đến bốn loài rắn chúa này, nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru ấy đâu bị rắn cắn cũng không thể nào chết được. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép rải tâm từ đến bốn loài rắn chúa này để thực hiện sự hộ trì bản thân nhằm gìn giữ bản thân, nhằm bảo vệ bản thân. Và nay các Tỳ-khuru, nên thực hành như vậy:

“Tôi có tâm từ đối với các Virūpakkha, tôi có tâm từ đối với các Erāpatha, tôi có tâm từ đối với các Chabyāputta, và tôi có tâm từ đối với các Kaṇhāgotamaka.

Tôi có tâm từ đối với các loài không chân, tôi có tâm từ đối với các loài hai chân, tôi có tâm từ đối với các loài bốn chân, tôi có tâm từ đối với các loài nhiều chân.

Loài không chân đừng hãm hại tôi, loài hai chân đừng hãm hại tôi, loài bốn chân đừng hãm hại tôi, loài nhiều chân đừng hãm hại tôi.

Hỡi tất cả chúng sanh, tất cả các sinh vật, tất cả các sanh linh và toàn thể, xin tất cả hãy nhìn thấy các điều lành, điều xấu xa chớ có xảy đến bất cứ ai.

Đức Phật là vô lượng, Giáo pháp là vô lượng, Hội chúng là vô lượng.

Các loài bò sát [như là] các loài rắn, bọ cạp, rết, nhện, thằn lằn, chuột là có hạn lượng. Tôi đã thực hiện các sự bảo vệ, tôi đã thực hiện sự hộ trì, xin các sanh linh hãy tránh xa.

Tôi đây kính lễ đức Thế Tôn, kính lễ bảy vị Chánh Đẳng Giác.”

**36.** Vào lúc bấy giờ, có vị Tỳ-khuru nọ bị rắn cắn bởi sự không được thỏa thích nên đã cắt đi dương vật của bản thân. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, trong khi vật khác cần được đoạn trừ, kẻ rò dại ấy lại đoạn trừ vật khác. Nay các Tỳ-khuru, không nên cắt đi dương vật của bản thân; vị nào cắt thì phạm tội *Thullaccaya*.

37. Vào lúc bấy giờ, nhà đại phú ở thành Rājagaha có được khúc gỗ trầm hương của lõi gỗ trầm hương rất quý giá. Khi ấy, nhà đại phú thành Rājagaha đã khởi ý điều này: “Hay là ta cho đẽo thành cái bình bát với khúc gỗ trầm hương này? Và phần gỗ vụn sẽ là vật sử dụng của ta, còn cái bình bát, ta sẽ cho đi làm quà biếu.” Sau đó, nhà đại phú thành Rājagaha đã cho đẽo thành cái bình bát với khúc gỗ trầm hương ấy, rồi kéo lên bằng sợi dây và treo ở ngọn cây tre, xong buộc nhiều cây tre tiếp nối nhau và nói như vậy:

– Vị Sa-môn hoặc Bà-la-môn nào là vị A-la-hán và lại có thần thông nữa thì hãy lấy quà biếu, chính là cái bình bát xuống.

Khi ấy, Pūraṇa Kassapa đã đi đến gặp nhà đại phú thành Rājagaha, sau khi đến đã nói với nhà đại phú thành Rājagaha điều này:

– Nay gia chủ, chính ta là vị A-la-hán và lại có thần thông nữa, người hãy dâng cái bình bát cho ta.

– Thưa ngài, nếu ngài là vị A-la-hán và lại có thần thông nữa, thì ngài hãy lấy quà biếu, chính là cái bình bát xuống đi.

Sau đó, Makkhaligosāla, Ajita Kesakambala, Pakudha Kaccāyana, Sañjaya Belatṭhiputta, Nigaṇṭha Nātaputta<sup>1</sup> đã đi đến gặp nhà đại phú thành Rājagaha, sau khi đến đã nói với nhà đại phú thành Rājagaha điều này:

– Nay gia chủ, chính ta là vị A-la-hán và lại có thần thông nữa, người hãy dâng cái bình bát cho ta.

– Thưa ngài, nếu ngài là vị A-la-hán và lại có thần thông nữa, thì ngài hãy lấy quà biếu, chính là cái bình bát xuống đi.

Vào lúc bấy giờ, Đại đức Mahāmoggallāna và Đại đức Piṇḍolabhāradvāja, vào buổi sáng đã mặc y, cầm y bát, rồi đi vào thành Rājagaha để khát thực. Khi ấy, Đại đức Piṇḍolabhāradvāja đã nói với Đại đức Mahāmoggallāna điều này:

– Đại đức Mahāmoggallāna quả là vị A-la-hán và lại có thần thông nữa. Nay Đại đức Mahāmoggallāna, hãy đi và lấy xuống cái bình bát này. Cái bình bát ấy là của Đại đức.

– Đại đức Piṇḍolabhāradvāja cũng là vị A-la-hán và lại có thần thông nữa. Nay Đại đức Piṇḍolabhāradvāja, hãy đi và lấy xuống cái bình bát này đi. Cái bình bát ấy là của Đại đức.

Khi ấy, Đại đức Piṇḍolabhāradvāja đã bay lên không trung, cầm lấy cái bình bát ấy và đi [trên không] quanh thành Rājagaha ba vòng. Vào lúc bấy giờ, nhà đại phú thành Rājagaha cùng vợ và con đang đứng ở tại nhà của họ, hai tay chấp lên, thành kính làm lễ rằng:

– Thưa ngài, xin ngài Đại đức Bhāradvāja hãy ngự đến nhà của chúng tôi ở ngay chỗ này.

---

<sup>1</sup> Pūraṇa Kassapa và năm vị này đứng đầu sáu nhóm ngoại đạo thời đó (ND).



Sau đó, Đại đức Piṇḍolabhāradvāja đã ngự đến tư gia của nhà đại phú thành Rājagaha. Khi ấy, nhà đại phú thành Rājagaha đã nhận lấy cái bình bát từ tay của Đại đức Piṇḍolabhāradvāja, chất đầy vật thực cứng loại đất giá rồi dâng lại cho Đại đức Piṇḍolabhāradvāja. Khi ấy, Đại đức Piṇḍolabhāradvāja đã nhận lại bình bát ấy rồi đi về tu viện. Dân chúng đã nghe rằng: “Nghe nói cái bình bát của nhà đại phú thành Rājagaha, đã được lấy xuống bởi ngài Đại đức Piṇḍolabhāradvāja.” Và các người ấy với âm thanh ồn ào, với âm thanh ầm ĩ, đã nói đuổi nhau đi phía sau Đại đức Piṇḍolabhāradvāja. Đức Thế Tôn đã nghe âm thanh ồn ào, âm thanh ầm ĩ, sau khi nghe đã bảo Đại đức Ānanda rằng:

– Này Ānanda, âm thanh ồn ào, âm thanh ầm ĩ ấy là gì vậy?

– Bạch Ngài, cái bình bát của nhà đại phú thành Rājagaha đã được lấy xuống bởi Đại đức Piṇḍolabhāradvāja. Bạch Ngài, dân chúng đã nghe rằng: “Nghe nói cái bình bát của nhà đại phú thành Rājagaha đã được lấy xuống bởi ngài Đại đức Piṇḍolabhāradvāja.” Và bạch Ngài, những người ấy với âm thanh ồn ào, với âm thanh ầm ĩ, đã nói đuổi nhau tuấn tợn đi phía sau Đại đức Piṇḍolabhāradvāja. Bạch Ngài, bạch Thế Tôn, âm thanh ồn ào, âm thanh ầm ĩ kia là chuyện ấy.

Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã triệu tập hội chúng Tỳ-khuru lại và đã hỏi Đại đức Piṇḍolabhāradvāja rằng:

– Này Bhāradvāja, nghe nói cái bình bát của nhà đại phú thành Rājagaha đã được nhà người lấy xuống, có đúng không vậy?

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

– Này Bhāradvāja, thật không đúng đắn, không hợp lẽ, không thích đáng, không xứng pháp Sa-môn, không được phép, không nên làm. Này Bhāradvāja, vì sao người lại phô bày pháp thượng nhân, tức là sự kỳ diệu của phép thần thông đến hàng tại gia vì nguyên nhân của cái bình bát gỗ tầm thường? Này Bhāradvāja, cũng giống như người đàn bà cho xem chỗ kín vì nguyên nhân của đồng bạc tầm thường; này Bhāradvāja, tương tự như thế, vì nguyên nhân cái bình bát gỗ tầm thường, pháp thượng nhân, tức là sự kỳ diệu của phép thần thông đã bị người phô bày đến hàng tại gia. Này Bhāradvāja, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. Này các Tỳ-khuru, hơn nữa chính sự việc này đem lại sự không có niềm tin ở những kẻ chưa có đức tin và làm thay đổi [niềm tin] của một số người đã có đức tin.

Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Này các Tỳ-khuru, không nên phô bày pháp thượng nhân, tức là sự kỳ diệu của phép thần thông đến hàng tại gia; vị nào phô bày thì phạm tội *Dukkaṭa*. Này các Tỳ-khuru, hãy đập vỡ bình bát gỗ ấy, nghiền thành bột mịn, rồi hãy dâng đến

các Tỳ-khuru làm hương liệu của thuốc cao. Nay các Tỳ-khuru, không nên sử dụng bình bát bằng gỗ; vị nào sử dụng thì phạm tội *Dukkaṭa*.

**38.** Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư sử dụng những bình bát đủ loại làm bằng vàng, làm bằng bạc. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, không nên sử dụng bình bát làm bằng vàng, không nên sử dụng bình bát làm bằng bạc, không nên sử dụng bình bát làm bằng ngọc ma-ni, không nên sử dụng bình bát làm bằng ngọc bích, không nên sử dụng bình bát làm bằng pha lê, không nên sử dụng bình bát làm bằng đồng đỏ, không nên sử dụng bình bát làm bằng thủy tinh, không nên sử dụng bình bát làm bằng thiếc, không nên sử dụng bình bát làm bằng chì, không nên sử dụng bình bát làm bằng đồng thau; vị nào sử dụng thì phạm tội *Dukkaṭa*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép hai loại bình bát: Bình bát sắt và bình bát đất.

**39.** Vào lúc bảy giờ, phần đáy bình bát bị trầy. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] vòng đế bình bát.

Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư sử dụng các vòng đế bình bát đủ loại, làm bằng vàng, làm bằng bạc. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, không nên sử dụng các vòng đế bình bát đủ loại; vị nào sử dụng thì phạm tội *Dukkaṭa*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép hai loại vòng đế bình bát: Loại làm bằng thiếc và loại làm bằng chì.

Những vòng đế dày cộm không giữ yên [bình bát]. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép đeo gọt bớt.

Chúng bị lỏng chông. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép cắt răng cá kiếm [cắm vào để giữ bình bát].

**40.** Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư sử dụng các vòng đế bình bát màu sắc sỡ: Loại có tranh vẽ, loại có đắp hình nổi. Các vị đi đó đây phô trương những thứ ấy ngay cả ở nơi đường phố. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, không nên sử dụng các vòng đế bình bát màu sắc sỡ: Loại có tranh vẽ, loại có đắp hình nổi; vị nào sử dụng thì phạm tội *Dukkaṭa*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép loại vòng đế bình thường.<sup>2</sup>

<sup>2</sup> Ngài Buddhaghosa giải thích loại vòng đế bình thường (*pakatimaṇḍalam*) chính là loại vòng đế có răng cá kiếm đã được cắt (*VinA. VI. 1203*).

**41.** Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru đem cát bình bát còn ẩm nước. Bình bát bị hư hỏng. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên đem cát bình bát còn ẩm nước; vị nào đem cát thì phạm tội *Dukkaṭa*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép đem cát bình bát sau khi phơi nắng.

**42.** Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru đem phơi nắng bình bát còn nước. Bình bát có mùi hôi. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên đem phơi nắng bình bát còn nước; vị nào đem phơi nắng thì phạm tội *Dukkaṭa*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép đem cát bình bát sau khi làm ráo nước và đem phơi nắng.

**43.** Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru để luôn bình bát ở chỗ nóng. Màu sắc của bình bát bị hoại. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên để luôn bình bát ở chỗ nóng; vị nào để luôn thì phạm tội *Dukkaṭa*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép đem cát bình bát sau khi phơi nắng ở chỗ nóng trong chốc lát.

**44.** Vào lúc bấy giờ, có nhiều bình bát được đặt xuống ở ngoài trời, không có vật kèm giữ. Do cơn gió xoáy, các bình bát đã quay vòng và bị vỡ. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] giá giữ bình bát.

**45.** Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru đặt bình bát xuống ở mép của giường đức. Bình bát rơi xuống và bị vỡ. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên đặt bình bát xuống ở mép của giường đức; vị nào đặt xuống thì phạm tội *Dukkaṭa*.

**46.** Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru đặt bình bát xuống ở mép của bực nền xung quanh. Bình bát rơi xuống và bị vỡ. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên đặt bình bát xuống ở mép của bực nền xung quanh; vị nào đặt xuống thì phạm tội *Dukkaṭa*.

**47.** Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru lật úp bình bát ở trên mặt đất. Vành miệng [bình bát] bị trầy. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] miếng lót bằng cỏ.

Miếng lót bằng cỏ bị các con môi ăn. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] mảnh vải.

Mảnh vải bị các con môi ăn. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] bực kê bình bát.

Bình bát rơi từ bực kê bình bát và bị vỡ. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] giỏ mây chứa bình bát.

Ở trong giỏ mây chứa bình bát, bình bát bị trầy. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] túi đựng bình bát.

Dây mang vai không có. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] dây mang vai là chỉ kết lại.

**48.** Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru treo bình bát ở chốt đinh gắn vào tường và ở móc ngà voi. Bình bát rơi xuống và bị vỡ. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên treo bình bát; vị nào treo thì phạm tội *Dukkata*.

**49.** Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru đặt bình bát xuống ở giường. Trong khi ngồi xuống, do sự lẫn lộn về ghi nhớ nên đề lên và làm vỡ bình bát. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên đặt bình bát xuống ở giường; vị nào đặt xuống thì phạm tội *Dukkata*.

**50.** Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru đặt bình bát xuống ở ghế. Trong khi ngồi xuống, do sự lẫn lộn về ghi nhớ nên đề lên và làm vỡ bình bát. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên đặt bình bát xuống ở ghế; vị nào đặt xuống thì phạm tội *Dukkata*.

**51.** Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru đặt bình bát xuống ở bấp vế. Do sự lẫn lộn về ghi nhớ, các vị đứng lên khiến bình bát rơi xuống và bị vỡ. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên đặt bình bát xuống ở bấp vế; vị nào đặt xuống thì phạm tội *Dukkata*.

**52.** Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru đặt bình bát xuống ở trên cái dù. Do cơn gió xoáy, cái dù bị bật lên khiến bình bát rơi xuống và bị vỡ. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên đặt bình bát xuống ở trên cái dù; vị nào đặt xuống thì phạm tội *Dukkata*.

**53.** Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru mở cửa với bình bát ở tay. Cánh cửa bật trở lại, khiến bình bát bị vỡ. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên mở cửa với bình bát ở tay; vị nào mở cửa thì phạm tội *Dukkata*.

**54.** Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru đi khát thực [chứa] ở bầu đựng nước. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các tu sĩ ngoại đạo vậy.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên đi khát thực [chứa] ở bầu đựng nước; vị nào đi [khát thực như thế] thì phạm tội *Dukkata*.

**55.** Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru đi khát thực [chứa] ở chậu đựng nước. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các tu sĩ ngoại đạo vậy.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, không nên đi khát thực [chứa] ở chậu đựng nước; vị nào đi [khát thực như thế] thì phạm tội *Dukkata*.

**56.** Vào lúc bảy giờ, có vị Tỳ-khuru nọ chỉ sử dụng các vật bị quăng bỏ. Vị ấy sử dụng bình bát [làm bằng] đầu lâu của người chết. Có phụ nữ nọ nhìn thấy, hoảng sợ, đã mất tự chủ [thét lên]:

– Làm tôi hết hồn, gã này đúng là quỷ sứ!

Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Tại sao các Sa-môn Thích tử lại sử dụng bình bát [làm bằng] đầu lâu của người chết, giống như kẻ thờ phụng quỷ thần vậy?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, không nên sử dụng bình bát [làm bằng] đầu lâu của người chết; vị nào sử dụng thì phạm tội *Dukkata*. Nay các Tỳ-khuru, không nên sinh tồn chỉ nhờ vào các vật bị quăng bỏ; vị nào sinh tồn [như thế] thì phạm tội *Dukkata*.

**57.** Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru dùng bình bát để mang đi các đồ thừa thãi, xương xóc và nước cặn. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Các vị Sa-môn Thích tử này thọ thực trong chính cái vật đựng [rác] của bọn họ!” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, không nên dùng bình bát để mang đi các đồ thừa thãi, xương xóc, hay nước cặn; vị nào mang đi thì phạm tội *Dukkata*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] vật đựng [rác].

**58.** Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru xé [vải] bằng tay rồi may y. Y không thắm mỹ. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] dao nhỏ có vỏ bọc.

**59.** Vào lúc bảy giờ, dao nhỏ có cán được phát sanh đến hội chúng. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] dao nhỏ có cán.

**60.** Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư sử dụng các cán dao đủ loại làm bằng vàng, làm bằng bạc. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, không nên sử dụng các cán dao đủ loại; vị nào sử dụng thì phạm tội *Dukkata*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép làm bằng xương, làm bằng ngà răng, làm bằng sừng, làm bằng sậy, làm bằng tre, làm bằng gỗ, làm bằng nhựa cây, làm bằng trái cây, làm bằng đồng, làm bằng vỏ sò.

**61.** Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru may y bằng lông gà và lạt tre. Y được may vụng về. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] kim khâu.

Các kim khâu bị rỉ sét.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] ống đựng kim khâu.

Cho dù ở trong ống đựng, các kim khâu cũng bị rỉ sét.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép phủ đầy với bột gậy men.

Cho dù ở trong bột gậy men, các kim khâu cũng bị rỉ sét.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép phủ đầy với bột lúa mạch.

Cho dù ở trong bột lúa mạch, các kim khâu cũng bị rỉ sét.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] bột đá.

Cho dù với bột đá, các kim khâu cũng bị rỉ sét.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép trộn với mật và sáp ong.

Bột đá bị rời rạc.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [trộn] bột đá với nhựa cây.

**62.** Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru cầm cọc ở các nơi, buộc [vải] lại với nhau rồi may y. Y có các góc không vuông vức. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] tấm y mẫu, dây buộc ở tấm y mẫu, sau khi buộc y vào chỗ này chỗ kia rồi may.

Các vị trải ra tấm y mẫu ở chỗ không bằng phẳng. Tấm y mẫu bị rời ra.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên trải ra tấm y mẫu ở chỗ không bằng phẳng; vị nào trải ra thì phạm tội *Dukkata*.

Các vị trải ra tấm y mẫu ở trên mặt đất. Tấm y mẫu bị dơ.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] thảm cỏ.

Đường viền của tấm y mẫu bị sờn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép thiết lập đường biên, tức là vòng đai xung quanh.

Tấm y mẫu không đạt kích thước.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép buộc y vào khung y mẫu, vào thanh gỗ đẹp, vào cọc gỗ, vào dây buộc, vào chỉ buộc rồi may.

Các khoảng cách của các đường chỉ không đều nhau.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép việc đo đạc.

Các đường chỉ bị cong queo.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép đường chỉ may tạm.

**63.** Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru bước lên tấm y mầu với các bàn chân chưa rửa. Tấm y mầu bị dơ. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên bước lên tấm y mầu với các bàn chân chưa rửa; vị nào bước lên thì phạm tội *Dukkata*.

**64.** Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru bước lên tấm y mầu với các bàn chân dẫm nước. Tấm y mầu bị dơ. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên bước lên tấm y mầu với các bàn chân dẫm nước; vị nào bước lên thì phạm tội *Dukkata*.

**65.** Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru mang giày dép bước lên tấm y mầu. Tấm y mầu bị dơ. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên mang giày dép bước lên tấm y mầu; vị nào bước lên thì phạm tội *Dukkata*.

**66.** Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru cầm [kim] bằng ngón tay trong khi may y. Các ngón tay bị đau. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] vật bao ngón tay.

**67.** Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư sử dụng các vật bao ngón tay đủ loại làm bằng vàng, làm bằng bạc. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên sử dụng các vật bao ngón tay đủ loại; vị nào sử dụng thì phạm tội *Dukkata*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép làm bằng xương, làm bằng ngà răng, làm bằng sừng, làm bằng sậy, làm bằng tre, làm bằng gỗ, làm bằng nhựa cây, làm bằng trái cây, làm bằng đồng, làm bằng vỏ sò.

**68.** Vào lúc bảy giờ, những kim khâu, những con dao nhỏ, luôn cả những vật bao ngón tay bị thất lạc. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] thùng chứa.

Chúng bị lẫn lộn trong thùng chứa. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] túi để đựng vật bao ngón tay.

Dây mang vai không có.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] dây mang vai là chỉ kết lại.

**69.** Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru trong khi may y ở ngoài trời bị mệt mỏi vì lạnh và nóng. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] nhà may y, mái che tạm để may y.

Nhà may y có nền thấp nên bị ngập nước. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép làm nền cao.

Nền móng bị đổ xuống.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép xây dựng ba loại nền móng: Nền móng bằng gạch, nền móng bằng đá, nền móng bằng gỗ.

Các vị bị khó khăn trong khi bước lên.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép ba loại bậc thang: Bậc thang bằng gạch, bậc thang bằng đá, bậc thang bằng gỗ.

Các vị bị té trong khi bước lên [bậc thang].

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] tay cầm để vịn.

Vào lúc bấy giờ, rác cỏ rơi vào trong nhà may y.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép làm nẹp cây rồi trét vữa bên trên và bên dưới, việc sơn màu trắng, sơn màu đen, trét màu đỏ, trang hoàng hình vòng hoa, trang hoàng hình tua, chột treo bằng răng cá kiếm, vải trang hoàng năm loại, sào máng y, dây treo y.

**70.** Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru sau khi may y xong, đã bỏ bê tấm y mẫu ngay tại chỗ ấy rồi ra đi. Tấm y mẫu bị gặm nhấm bởi các con chuột và các con mối. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép gấp tấm y mẫu lại.

Tấm y mẫu bị rời ra.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép đặt cây gỗ hoặc tre ở bên trong rồi cuốn lại.

Tấm y mẫu bị bung ra.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép dây buộc.

**71.** Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru đã đưa tấm y mẫu lên cất ở trên vách tường hoặc ở trên cột nhà rồi ra đi. Tấm y mẫu rơi xuống và bị bung ra. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép treo lên ở chột đỉnh gắn vào tường hoặc ở móc ngà voi.

**72.** Sau đó, khi đã ngự tại thành Rājagaha theo như ý thích, đức Thế Tôn đã lên đường đi đến thành Vesālī. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru đã dùng bát chứa đựng kim khâu, dao nhỏ và thuốc men rồi ra đi. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] túi đựng thuốc men.

Dây mang vai không có.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] dây mang vai là chỉ kết lại.

**73.** Vào lúc bấy giờ, có vị Tỳ-khuru nọ đã buộc đôi dép bằng dây thắt lưng rồi đi vào làng để khất thực. Có nam cư sĩ nọ, trong khi đánh lễ vị Tỳ-khuru ấy, đã bị đôi dép chạm vào đầu. Vị Tỳ-khuru ấy đã bị xấu hổ. Sau đó, vị Tỳ-khuru



ấy đã đi đến tu viện và kể lại sự việc ấy cho các Tỳ-khuru. Các Tỳ-khuru đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] túi đựng dép.

Dây mang vai không có.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] dây mang vai là chỉ kết lại.

**74.** Vào lúc bấy giờ, ở khoảng giữa cuộc hành trình, nước chưa được làm thành đúng phép. Đồ lượ nước không có. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] đồ lượ nước.

Mảnh vải lượ không có hiệu quả.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] đồ lượ nước gắn ở gáo múc.

Mảnh vải lượ không có hiệu quả.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép đồ lượ nước thông thường.

**75.** Vào lúc bấy giờ, có hai vị Tỳ-khuru đang đi đường xa trong xứ Kosala. Một Tỳ-khuru hành xử điều sai trái. Vị Tỳ-khuru thứ hai đã nói với vị Tỳ-khuru ấy điều này: “Này Đại đức, chớ làm như thế. Điều ấy không được phép.” Vị ấy đã kết oán với vị kia. Sau đó, vị Tỳ-khuru kia bị khó chịu vì khát nước, đã nói với vị Tỳ-khuru kết oán điều này: “Này Đại đức, hãy đưa cho tôi đồ lượ nước, tôi sẽ uống nước.” Vị Tỳ-khuru kết oán đã không đưa cho. Vị Tỳ-khuru kia bị khó chịu vì khát nước đã chết đi. Sau đó, vị Tỳ-khuru ấy đã đi đến tu viện và kể lại sự việc ấy cho các Tỳ-khuru.

– Nay Đại đức, có phải Đại đức đã không đưa cho khi được hỏi mượn đồ lượ nước?

– Nay các Đại đức, đúng vậy.

Các Tỳ-khuru nào ít ham muốn, tự biết đủ, khiêm tốn, có hối hận, ưa thích sự học tập, các vị ấy phân nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vì sao vị Tỳ-khuru lại không đưa cho khi được hỏi mượn đồ lượ nước?” Sau đó, các vị Tỳ-khuru ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã triệu tập hội chúng Tỳ-khuru lại và hỏi vị Tỳ-khuru ấy rằng:

– Nay Tỳ-khuru, nghe nói người đã không đưa cho khi được hỏi mượn đồ lượ nước, có đúng không vậy?

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

– Nay kẻ rò đại kia, thật không đúng đắn cho người, thật không hợp lẽ, không thích đáng, không xứng pháp Sa-môn, không được phép, không nên làm. Nay kẻ rò đại kia, vì sao người lại không đưa cho khi được hỏi mượn đồ lượ nước vậy? Nay kẻ rò đại kia, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ

chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. Nay các Tỳ-khuru, hơn nữa, chính sự việc này đem lại sự không có niềm tin ở những kẻ chưa có đức tin và làm thay đổi [niềm tin] của một số người đã có đức tin.

Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru đi đường xa khi được hỏi mượn đồ lợp nước không thể không đưa cho; vị nào không đưa cho thì phạm tội *Dukkaṭa*. Và nay các Tỳ-khuru, vị không có đồ lợp nước không nên đi đường xa; vị nào đi thì phạm tội *Dukkaṭa*. Nếu không có đồ lợp nước hoặc đồ lợp nước thông thường, có thể chú nguyện chéo y hai lớp: “Tôi sẽ uống sau khi lợp nước bằng vật này.”

**76.** Sau đó, trong khi tuần tự du hành, đức Thế Tôn đã ngự đến thành Vesālī. Tại nơi đó, trong xứ Vesālī, đức Thế Tôn ngự tại Mahāvana, giảng đường Kūṭāgāra. Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru thực hiện công trình [xây dựng] mới. Đồ lợp nước không làm trong [nước] được. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép đồ lợp nước gắn ở các cây gậy.

Đồ lợp nước gắn ở các cây gậy không làm trong [nước] được. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] vại lợp nước.

**77.** Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru bị khuấy rối bởi các con muỗi. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] lều chống muỗi.

**78.** Vào lúc bảy giờ, ở xứ Vesālī, sự luân phiên bữa ăn gồm các thức ăn hảo hạng được xác định. Các Tỳ-khuru thọ dụng các thức ăn hảo hạng nên cơ thể béo phì, có nhiều chứng bệnh. Khi ấy, [thầy thuốc] Jīvaka Komārabhacca đã đi đến Vesālī do công việc cần làm nào đó. Jīvaka Komārabhacca đã nhìn thấy các Tỳ-khuru có cơ thể béo phì, có nhiều chứng bệnh, sau khi nhìn thấy đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, Jīvaka Komārabhacca đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, hiện nay, các Tỳ-khuru có cơ thể béo phì, có nhiều chứng bệnh. Bạch Ngài, lành thay, xin đức Thế Tôn cho phép các Tỳ-khuru [sử dụng] đường kính hành và phòng tắm hơi; như thế các Tỳ-khuru sẽ bớt bệnh.

Khi ấy, đức Thế Tôn đã chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích và tạo niềm phấn khởi cho Jīvaka Komārabhacca bằng bài pháp thoại. Sau đó, khi đã được đức Thế Tôn chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích và tạo niềm phấn khởi bằng bài pháp thoại, Jīvaka Komārabhacca đã từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ đức Thế Tôn, hướng vai phải nhiều quanh rồi ra đi.

Sau đó, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] đường kinh hành và phòng tắm hơi.

Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru đi kinh hành ở đường kinh hành không bằng phẳng. Các bàn chân bị đau. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép làm cho bằng phẳng.

Đường kinh hành có nền thấp nên bị ngập nước.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép làm nền cao.

Nền móng bị đổ xuống.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép xây dựng ba loại nền móng: Nền móng bằng gạch, nền móng bằng đá, nền móng bằng gỗ.

Các vị bị khó khăn trong khi bước lên.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép ba loại bậc thang: Bậc thang bằng gạch, bậc thang bằng đá, bậc thang bằng gỗ.

Các vị bị té trong khi bước lên [bậc thang].

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] tay cầm để vịn.

**79.** Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru trong khi đi kinh hành ở đường kinh hành bị té. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] viền rào ở đường kinh hành.

**80.** Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru trong khi đi kinh hành ở ngoài trời bị mệt mỏi vì lạnh và nóng. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] nhà đi kinh hành.

Rác cỏ rơi vào trong nhà đi kinh hành.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép làm nẹp cây rồi trét vữa bên trên và bên dưới, việc sơn màu trắng, sơn màu đen, trét màu đỏ, trang hoàng hình vòng hoa, trang hoàng hình tua, chốt treo bằng răng cá kiếm, vải trang hoàng năm loại, sào máng y, dây treo y.

**81.** Vào lúc bấy giờ, phòng tắm hơi có nền thấp nên bị ngập nước.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép làm nền cao.

Nền móng bị đổ xuống.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép xây dựng ba loại nền móng: Nền móng bằng gạch, nền móng bằng đá, nền móng bằng gỗ.

Các vị bị khó khăn trong khi bước lên.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép ba loại bậc thang: Bậc thang bằng gạch, bậc thang bằng đá, bậc thang bằng gỗ.

Các vị bị té trong khi bước lên [bậc thang].

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] tay cầm để vịn.

Phòng tắm hơi không có cửa.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] cánh cửa, trụ cửa, rãnh xoay, chốt xoay, tay nắm, chốt gài, đinh khóa chốt, chốt phụ, lỗ khóa, lỗ để xỏ dây, dây thừng để luồn qua.

**82.** Chân tường của phòng tắm hơi bị hư hỏng.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép xây mô tròn.

Phòng tắm hơi không có ống thông khói.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] ống thông khói.

**83.** Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru làm chỗ đốt lửa ở giữa phòng tắm hơi có khuôn viên hẹp. Lối đi lại không có.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép làm chỗ đốt lửa một bên góc ở phòng tắm hơi có khuôn viên hẹp, ở giữa [phòng tắm hơi] có khuôn viên rộng.

Trong phòng tắm hơi, ngọn lửa đốt nóng mặt [các Tỳ-khuru].

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] đất sét [đắp] ở mặt.

Các vị nhồi ướt đất sét ở tay.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] máng đựng đất sét.

Đất sét có mùi hôi.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép ủ [đất sét].

Vào lúc bảy giờ, ở trong phòng tắm hơi, ngọn lửa đốt nóng thân thể [các Tỳ-khuru].

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép mang nước lại.

Các vị mang nước lại bằng nắp bình bát và bằng bình bát.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] vại chứa nước [và] gáo múc nước.

**84.** Mái lợp cỏ làm phòng tắm hơi trở nên dơ bẩn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép làm nẹp cây ròi trét vữa bên trên và bên dưới.

Phòng tắm hơi bị lầy lội.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép lót nền bằng ba loại nền: Nền gạch, nền đá, nền gỗ.

[Phòng tắm hơi] vẫn còn bị lầy lội.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép rửa sạch.

Nước còn đọng lại.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [làm] rãnh thoát nước.

Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru ngồi xuống trên nền đất của phòng tắm hơi, các phần thân thể bị ngứa ngứa.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] ghế ngồi ở phòng tắm hơi.

**85.** Vào lúc bảy giờ, phòng tắm hơi không được rào lại.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép rào quanh [bằng] ba loại hàng rào: Hàng rào bằng gạch, hàng rào bằng đá, hàng rào bằng gỗ.

Không có nhà kho chứa đồ.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] nhà kho chứa đồ.

Nhà kho chứa đồ có nền thấp nên bị ngập nước.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép làm nền cao.

Nền móng bị đổ xuống.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép xây dựng ba loại nền móng: Nền móng bằng gạch, nền móng bằng đá, nền móng bằng gỗ.

Các vị bị khó khăn trong khi bước lên.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép ba loại bậc thang: Bậc thang bằng gạch, bậc thang bằng đá, bậc thang bằng gỗ.

Các vị bị té trong khi bước lên [bậc thang].

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] tay cầm để vịn.

Nhà kho chứa đồ không có cửa.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] cánh cửa, trụ cửa, rãnh xoay, chốt xoay, tay nắm, chốt gài, đinh khóa chốt, chốt cửa, lỗ khóa, lỗ để xỏ dây, dây thừng để luồn qua.

Vào lúc bảy giờ, rác cỏ rơi ở nhà kho chứa đồ.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép làm nẹp cây rồi trét vữa bên trên và bên dưới, việc sơn màu trắng, sơn màu đen, trét màu đỏ, trang hoàng hình vòng hoa, trang hoàng hình tua, chốt treo bằng răng cá kiếm, vải trang hoàng năm loại.

Căn phòng bị lầy lội.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép rải cát.

Các vị không thành công.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép trải đá phiến.

Nước còn đọng lại.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [làm] rãnh thoát nước.

**86.** Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru [đang] ở trần đánh lễ vị ở trần, [đang] ở trần bảo vị [đang] ở trần đánh lễ, [đang] ở trần phục vụ vị ở trần, [đang] ở trần dâng đồ cho vị ở trần, thọ nhận [lúc đang] ở trần, nhai [lúc đang] ở trần, ăn [lúc đang] ở trần, ngủ [lúc đang] ở trần, uống [lúc đang] ở trần. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, vị [đang] ở trần không nên đánh lễ vị ở trần, vị nào đánh lễ thì phạm tội *Dukkata*. Vị [đang] ở trần không nên bảo vị [đang] ở trần đánh lễ, ...(nt)... Vị [đang] ở trần không nên đánh lễ, ...(nt)... Vị [đang] ở trần

không nên bảo [vị khác] đánh lễ, ...(nt)... Vị [đang] ở trần không nên phục vụ vị ở trần, ...(nt)... Vị [đang] ở trần không nên bảo phục vụ vị ở trần, ...(nt)... Vị [đang] ở trần không nên dâng đồ cho vị ở trần, ...(nt)... Không nên thọ nhận [lúc đang] ở trần, ...(nt)... Không nên nhai [lúc đang] ở trần, ...(nt)... Không nên ăn [lúc đang] ở trần, ...(nt)... Không nên ngủ [lúc đang] ở trần, ...(nt)... Không nên uống [lúc đang] ở trần, vị nào uống [lúc đang ở trần] thì phạm tội *Dukkaṭa*.

**87.** Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru để y xuống trên nền đất của phòng tắm hơi. Y bị dơ bẩn. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] sào máng y, dây treo y ở phòng tắm hơi.

Lúc trời mưa, mưa rơi ở y.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] gian nhà lớn ở phòng tắm hơi. Gian nhà lớn ở phòng tắm hơi có nền thấp nên bị ngập nước.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép làm nền cao.

Nền móng bị đổ xuống.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép xây dựng ba loại nền móng: ...(nt).

Các vị bị khó khăn trong khi bước lên. ...(nt).

Các vị bị té trong khi bước lên [bậc thang].

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] tay cầm để vịn.

Vào lúc bấy giờ, rác cỏ rơi vào trong gian nhà lớn của phòng tắm hơi.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép làm nẹp cây rồi trét vữa bên trên và bên dưới, việc sơn màu trắng, sơn màu đen, trét màu đỏ, trang hoàng hình vòng hoa, trang hoàng hình tua, chột treo bằng răng cá kiếm, vải trang hoàng năm loại, sào máng y, dây treo y.

Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru đang ở trần ngần ngại làm công việc kỳ cợ lưng ở trong phòng tắm hơi, ở trong nước. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép ba loại tắm choàng: Tắm choàng ở phòng tắm hơi, tắm choàng ở trong nước và tắm choàng bằng vải.

**88.** Vào lúc bấy giờ, trong phòng tắm hơi không có nước. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] giếng nước.

Thành giếng bị sụp đổ.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép xây dựng ba loại nền móng: Nền móng bằng gạch, nền móng bằng đá, nền móng bằng gỗ.

Giếng nước có nền thấp nên bị ngập nước.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép làm nền cao.

Nền móng bị đổ xuống. ...(nt).

Các vị bị khó khăn trong khi bước lên. ...(nt).

Các vị bị té trong khi bước lên [bậc thang].

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] tay cầm để vịn.

**89.** Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru kéo nước lên bằng dây rùng, bằng dây thắt lưng. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] dây thừng để kéo nước.

Hai tay bị đau.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] cần giọt, cần trục quay, bánh xe ròng rọc.

Các thùng [kéo nước] bị bể nhiều.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép ba loại gàu [kéo nước]: Gàu bằng thiếc, gàu bằng gỗ, loại có [gắn] các sợi da thuộc.

**90.** Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru trong khi kéo nước ở ngoài trời bị mệt mỏi vì lạnh và nóng. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] gian nhà ở giếng.

Rác cỏ rơi vào trong gian nhà ở giếng.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép làm nẹp cây rồi trét vữa bên trên và bên dưới, việc sơn màu trắng, sơn màu đen, trét màu đỏ, trang hoàng hình vòng hoa, trang hoàng hình tua, chót treo bằng răng cá kiếm, vải trang hoàng năm loại, sào máng y, dây treo y.

Vào lúc bấy giờ, giếng không được che đậy nên bị các rác cỏ, luôn cả các vật dơ rơi vào.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] nắp đậy.

Vào lúc bấy giờ, vật chứa nước không có.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] máng đựng nước, chậu đựng nước.

**91.** Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru tắm ở nơi này nơi kia trong khuôn viên tu viện. Tu viện trở nên lầy lội. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] hồ nước [để tắm].

Hồ tắm không được kín đáo. Các Tỳ-khuru hổ thẹn khi tắm.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép rào quanh [bằng] ba loại hàng rào: Hàng rào bằng gạch, hàng rào bằng đá, hàng rào bằng gỗ.

Hồ tắm bị lầy lội.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép lót nền bằng ba loại nền: Nền gạch, nền đá, nền gỗ.

Nước còn đọng lại.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [làm] rãnh thoát nước.

**92.** Vào lúc bảy giờ, các phần cơ thể của các Tỳ-khuru bị lạnh. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép làm ráo [nước] cho dù chỉ bằng miếng vải thấm nước.

Vào lúc bảy giờ, có nam cư sĩ nọ có ý định cho xây dựng hồ trữ nước nhằm sự lợi ích của hội chúng. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] hồ trữ nước.

Bờ thành của hồ trữ nước bị sụp đổ.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép xây dựng ba loại nền móng: Nền móng bằng gạch, nền móng bằng đá, nền móng bằng gỗ.

Các vị bị khó khăn trong khi bước lên.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép ba loại bậc thang: Bậc thang bằng gạch, bậc thang bằng đá, bậc thang bằng gỗ.

Các vị bị té trong khi bước lên [bậc thang].

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] tay cầm để vịn.

Nước trong hồ trữ nước bị ôi.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép ống dẫn nước, ống tháo nước.

Vào lúc bảy giờ, có vị Tỳ-khuru nọ có ý định cho thực hiện phòng tắm hơi có mái vòm nhằm sự lợi ích cho hội chúng. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] phòng tắm hơi có mái vòm.

**93.** Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư lia xa tọa cụ trong bốn tháng. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên lia xa tọa cụ trong bốn tháng; vị nào lia xa thì phạm tội *Dukkata*.

**94.** Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư nằm trên những chỗ nằm có rải hoa. Dân chúng trong khi dạo quanh tu viện nhìn thấy nên phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên nằm trên những chỗ nằm có rải hoa; vị nào nằm thì phạm tội *Dukkata*.

Vào lúc bảy giờ, dân chúng đi đến tu viện, mang theo dầu thơm và vòng hoa. Các Tỳ-khuru trong khi ngăn ngại không thọ lãnh. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép sau khi nhận dầu thơm rồi thì in dấu năm ngón tay lên cửa, sau khi nhận hoa rồi thì đem đặt ở một góc ở trong trú xá.

**95.** Vào lúc bảy giờ, có tám trăm len đã phát sanh đến hội chúng. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.



– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] thăm len.

Khi ấy, các Tỳ-khuru đã khởi ý như vậy:

– Thăm len nên được chú nguyện để dùng riêng hay là nên được chú nguyện để dùng chung?

– Nay các Tỳ-khuru, thăm len không nên được chú nguyện để dùng riêng, không nên được chú nguyện để dùng chung.

Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư thọ thực [dựa vào] gói kê được rắc dầu thơm. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên thọ thực [dựa vào] gói kê được rắc dầu thơm; vị nào thọ thực [như thế] thì phạm tội *Dukkaṭa*.

**96.** Vào lúc bấy giờ, có vị Tỳ-khuru nọ bị bệnh. Vị ấy trong khi ăn, không thể kèm giữ bình bát bằng tay được. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] giá đỡ bình bát.

**97.** Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư ăn chung trong một tô, uống chung trong một cốc, nằm chung trên một giường, nằm chung một tấm trải, nằm chung một tấm đắp, nằm chung một tấm trải và tấm đắp. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên ăn chung trong một đĩa, không nên uống chung trong một cốc, không nên nằm chung trên một giường, không nên nằm chung một tấm trải, không nên nằm chung một tấm đắp, không nên nằm chung một tấm trải và tấm đắp; vị nào nằm chung thì phạm tội *Dukkaṭa*.

**98.** Vào lúc bấy giờ, Vaḍḍha Licchavi là thân hữu của các Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka. Khi ấy, Vaḍḍha Licchavi đã đi đến gặp các Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka, sau khi đến đã nói với các Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka điều này: “Tôi xin chào các ngài Đại đức.”

Khi được nói như vậy, các Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka đã không đáp lại. Đến lần thứ nhì, Vaḍḍha Licchavi đã nói với các Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka điều này: “Tôi xin chào các ngài Đại đức.” Đến lần thứ nhì, các Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka đã không đáp lại. Đến lần thứ ba, Vaḍḍha Licchavi đã nói với các Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka điều này: “Tôi xin chào các ngài Đại đức.” Đến lần thứ ba, các Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka đã không đáp lại.

– Có phải tôi làm phật lòng các ngài Đại đức? Tại sao các ngài Đại đức không nói chuyện với tôi?

– Nay đạo hữu Vaḍḍha, bởi vì người vẫn đứng đưng như thế trong khi chúng tôi bị Dabba Mallaputta làm tổn hại.

– Thưa các ngài Đại đức, tôi làm được điều gì?

– Nay đạo hữu Vaḍḍha, nếu ngươi chịu làm thì ngay trong ngày hôm nay, đức Thế Tôn có thể trục xuất Đại đức Dabba Mallaputta.

– Thưa các ngài Đại đức, tôi làm được điều gì? Tôi có thể làm điều gì?

– Nay đạo hữu Vaḍḍha, hãy đến. Ngươi hãy đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến hãy nói với đức Thế Tôn như vậy: “Bạch Ngài, điều này là không đúng đắn, không thích đáng. Bạch Ngài, chính ở quốc độ nào không có sự sợ hãi, không có tai họa, không có sâu khổ, thì chính ở quốc độ ấy có sự sợ hãi, có tai họa và có sâu khổ. Từ nơi nào gió lộng đi thì từ nơi ấy có bão tố. Con nghĩ rằng nước đã bùng cháy lên rồi; vợ con đã bị ô nhục bởi ngài Đại đức Dabba Mallaputta.”

– Thưa các ngài Đại đức, xin vâng.

Rồi Vaḍḍha Licchavi nghe theo các Tỳ-khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, Vaḍḍha Licchavi đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, điều này là không đúng đắn, không thích đáng. Bạch Ngài, chính ở quốc độ nào không có sự sợ hãi, không có tai họa, không có sâu khổ, thì chính ở quốc độ ấy có sự sợ hãi, có tai họa và có sâu khổ. Từ nơi nào gió lộng đi thì từ nơi ấy có bão tố. Con nghĩ rằng nước đã bùng cháy lên rồi; vợ con đã bị ô nhục bởi ngài Đại đức Dabba Mallaputta.

Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã triệu tập hội chúng Tỳ-khuru lại và hỏi Đại đức Dabba Mallaputta rằng:

– Nay Dabba, ngươi có nhớ ngươi là kẻ đã làm việc như thế, giống như điều vị Vaḍḍha này đã nói không?

– Bạch Ngài, con như thế nào đức Thế Tôn biết mà.

Đến lần thứ nhì, đức Thế Tôn ...(nt)... Đến lần thứ ba, đức Thế Tôn đã nói với Đại đức Dabba Mallaputta điều này:

– Nay Dabba, ngươi có nhớ ngươi là kẻ đã làm việc như thế, giống như điều vị Vaḍḍha này đã nói không?

– Bạch Ngài, con như thế nào đức Thế Tôn biết mà.

– Nay Dabba, các vị [dòng dõi] Dabba không phủ nhận như thế. Nếu ngươi có làm, hãy nói: “Có làm”; nếu không làm, hãy nói: “Không làm.”

– Bạch Ngài, từ khi con được sanh ra, con không thấy mình là kẻ đã thực hành việc đôi lừa ngay cả trong lúc ngủ mơ, huống gì là tỉnh thức.

Sau đó, đức Thế Tôn đã bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, chính vì điều ấy hội chúng hãy úp ngược bình bát đối với Vaḍḍha Licchavi, [tức là] hãy thực thi việc không cùng thọ hưởng với hội chúng. Nay các Tỳ-khuru, bình bát nên được úp ngược đối với nam cư sĩ có tám

yếu tố: Vị ra sức làm cho các Tỳ-khuru không được lợi lộc; ra sức làm cho các Tỳ-khuru không được sự lợi ích; ra sức làm cho các Tỳ-khuru không có chỗ ngụ; vị mắng nhiếc, gièm pha các Tỳ-khuru; chia rẽ các Tỳ-khuru với các Tỳ-khuru; vị phi báng đức Phật; vị phi báng Giáo pháp; vị phi báng Hội chúng. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép úp ngược bình bát đối với nam cư sĩ có tám yếu tố này.

Và nay các Tỳ-khuru, nên úp ngược [bình bát] như vậy: Hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Vaḍḍha Licchavi bôi nhọ Đại đức Dabba Mallaputta, với sự hư hỏng về giới không có nguyên cớ. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên úp ngược bình bát đối với Vaḍḍha Licchavi, [tức là] nên thực thi việc không cùng thọ hưởng với hội chúng. Đây là lời đề nghị.

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Vaḍḍha Licchavi bôi nhọ Đại đức Dabba Mallaputta, với sự hư hỏng về giới không có nguyên cớ. Hội chúng úp ngược bình bát đối với Vaḍḍha Licchavi, [tức là] thực thi việc không cùng thọ hưởng với hội chúng. Đại đức nào đồng ý việc úp ngược bình bát đối với Vaḍḍha Licchavi, [tức là] thực thi việc không cùng thọ hưởng với hội chúng xin im lặng; vị nào không đồng ý có thể nói lên.

Bình bát đã được hội chúng úp ngược đối với Vaḍḍha Licchavi, [tức là] việc không cùng thọ hưởng với hội chúng [đã được thực thi]. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

**99.** Sau đó, vào buổi sáng, Đại đức Ānanda đã mặc y, cầm y bát, đi đến tu gia của Vaḍḍha Licchavi, sau khi đến đã nói với Vaḍḍha Licchavi điều này:

– Nay đạo hữu Vaḍḍha, bình bát đã được hội chúng úp ngược đối với người, người có sự không cùng thọ hưởng với hội chúng.

Khi ấy, Vaḍḍha Licchavi [biết rằng]: “Nghe nói bình bát đã được hội chúng úp ngược đối với ta, nghe nói ta có sự không cùng thọ hưởng với hội chúng” nên bị ngất xỉu, ngã xuống ngay tại chỗ ấy. Sau đó, bạn bè thân hữu, thân quyến ruột thịt của Vaḍḍha Licchavi đã nói với Vaḍḍha Licchavi rằng:

– Nay đạo hữu Vaḍḍha, thôi đi. Chớ có than van, chớ có rên rỉ. Chúng ta sẽ làm cho đức Thế Tôn và hội chúng Tỳ-khuru tin tưởng.

Sau đó, Vaḍḍha Licchavi với y phục ướt đẫm, với đầu tóc ướt đẫm, cùng vợ con, bạn bè thân hữu và thân quyến ruột thịt đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã dè đầu ở hai bàn chân của đức Thế Tôn và đã nói điều này:

– Bạch Ngài, tội lỗi đã chiếm ngự lấy con, khiến con như là ngu khờ, như là mê muội, như là không có đạo đức, nên con đã bôi nhọ Đại đức Dabba Mallaputta với sự hư hỏng về giới không có nguyên cớ. Bạch Ngài, đối với con đây, xin đức Thế Tôn ghi nhận tội lỗi là tội lỗi hầu để ngăn ngừa trong tương lai.

– Nay đạo hữu Vaḍḍha, đúng như thế. Tội lỗi đã chiếm ngự lấy người, khiến người như là ngu khờ, như là mê muội, như là không có đạo đức nên người đã bôi nhọ Đại đức Dabba Mallaputta với sự hư hỏng về giới không có nguyên cớ. Nay đạo hữu Vaḍḍha, chính từ việc đó người đã thấy được tội lỗi là tội lỗi và sửa đổi đúng theo pháp, chúng ta ghi nhận điều ấy cho người. Nay đạo hữu Vaḍḍha, chính điều này là sự tiến bộ trong Luật của bậc Thánh: “Người nào sau khi thấy được tội lỗi là tội lỗi và sửa đổi đúng theo pháp sẽ thực hành sự ngăn ngừa trong tương lai.”

Sau đó, đức Thế Tôn đã bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, chính vì điều ấy hội chúng hãy mở bình bát đối với Vaḍḍha Licchavi, hãy thực thi việc cùng thọ hưởng với hội chúng. Nay các Tỳ-khuru, bình bát nên được mở ra đối với nam cư sĩ có tám yếu tố: Vị không ra sức làm cho các Tỳ-khuru không được lợi lộc; không ra sức làm cho các Tỳ-khuru không được sự lợi ích; không ra sức làm cho các Tỳ-khuru không có chỗ ngụ; vị không mắng nhiếc, không gièm pha các Tỳ-khuru; không chia rẽ các Tỳ-khuru với các Tỳ-khuru; không phỉ báng đức Phật; không phỉ báng Giáo pháp; không phỉ báng Hội chúng. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép mở bình bát đối với nam cư sĩ có tám yếu tố này.

Và nay các Tỳ-khuru, nên mở ra như vậy: Nay các Tỳ-khuru, Vaḍḍha Licchavi ấy cần đi đến gặp hội chúng, đắp thượng y một bên vai, đánh lễ ở chân các Tỳ-khuru, ngồi chồm hổm, chấp tay lên và nên nói như vậy:

“Bạch các ngài, bình bát đã được hội chúng úp ngược đối với con, con có sự không cùng thọ hưởng với hội chúng. Bạch các ngài, con đây làm bốn phận một cách nghiêm chỉnh, trở nên thu thúc, làm bốn phận để sửa đổi, giờ con thỉnh cầu hội chúng việc mở bình bát.”

Nên thỉnh cầu đến lần thứ nhì. Nên thỉnh cầu đến lần thứ ba. Hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Bình bát đã được hội chúng úp ngược đối với Vaḍḍha Licchavi, [tức là] việc không cùng thọ hưởng với hội chúng. Vị ấy làm bốn phận một cách nghiêm chỉnh, trở nên thu thúc, làm bốn phận để sửa đổi, giờ thỉnh cầu hội chúng việc mở bình bát. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên mở bình bát đối với Vaḍḍha Licchavi, [tức là] nên thực thi việc cùng thọ hưởng với hội chúng. Đây là lời đề nghị.

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Bình bát đã được hội chúng úp ngược đối với Vaḍḍha Licchavi, [tức là] việc không cùng thọ hưởng với hội chúng. Vị ấy làm bốn phận một cách nghiêm chỉnh, trở nên thu thúc, làm bốn phận để sửa đổi, giờ thỉnh cầu hội chúng việc mở bình bát. Hội chúng mở bình bát đối với Vaḍḍha Licchavi, [tức là] thực thi việc cùng thọ hưởng

với hội chúng. Đại đức nào đồng ý việc mở bình bát đối với Vaḍḍha Licchavi, [tức là] việc cùng thọ hưởng với hội chúng xin im lặng; vị nào không đồng ý có thể nói lên.

Bình bát đã được hội chúng mở ra đối với Vaḍḍha Licchavi, [tức là] việc cùng thọ hưởng với hội chúng [đã được thực hiện]. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

### **Tụng phẩm thứ nhì.**

\*\*\*\*\*

## **TỤNG PHẨM THỨ BA**

**100.** Sau đó, khi đã ngự tại thành Vesālī theo như ý thích, đức Thế Tôn đã lên đường đi đến xứ Bhaggā. Trong khi tuần tự du hành, Ngài đã ngự đến xứ Bhaggā. Tại nơi đó, ở xứ Bhaggā, đức Thế Tôn ngự tại Sumsuṃāragira, trong khu rừng Bhesakalā, nơi vườn Nai.

Vào lúc bấy giờ, lâu đài tên Kokanada của Vương tử Bodhi vừa mới được xây dựng không bao lâu, chưa có Sa-môn hoặc Bà-la-môn hay bất cứ người nào vào cư ngụ.

Khi ấy, Vương tử Bodhi đã bảo chàng thanh niên, con trai bà Sañjikā rằng:

– Nay con trai của bà Sañjikā mến, hãy đến. Người hãy đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến hãy đê đầu đánh lễ ở chân của đức Thế Tôn nhân danh ta hỏi thăm [Ngài] về sự ít bệnh, ít đau, trạng thái nhẹ nhàng, khỏe mạnh, sống thoải mái [như vậy]: “Bạch Ngài, Vương tử Bodhi xin đê đầu đánh lễ ở chân của đức Thế Tôn, và hỏi thăm [Ngài] về sự ít bệnh, ít đau, trạng thái nhẹ nhàng, khỏe mạnh, sống thoải mái.” Và người hãy nói như vậy: “Bạch đức Thế Tôn, xin Ngài cùng với hội chúng Tỳ-khuru nhận lời bữa thọ trai vào ngày mai của Vương tử Bodhi.”

– Thưa ngài, xin vâng.

Rồi chàng thanh niên, con trai bà Sañjikā nghe lời Vương tử Bodhi, đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã bày tỏ sự thân thiện đối với đức Thế Tôn, sau khi trao đổi lời xã giao thân thiện rồi đã ngồi xuống một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, chàng thanh niên, con trai bà Sañjikā đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Vương tử Bodhi xin đê đầu đánh lễ Ngài Gotama và hỏi thăm [Ngài] về sự ít bệnh, ít đau, trạng thái nhẹ nhàng, khỏe mạnh, sống thoải mái. Và nói như vậy: “Xin Ngài Gotama cùng với hội chúng Tỳ-khuru nhận lời bữa thọ trai vào ngày mai của Vương tử Bodhi.”

Đức Thế Tôn đã nhận lời bằng thái độ im lặng.

Khi ấy, chàng thanh niên, con trai bà Sañjikā, sau khi biết được sự nhận lời của đức Thế Tôn đã từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến gặp Vương tử Bodhi, sau khi đến đã nói với Vương tử Bodhi điều này:

– Thưa ngài, chúng tôi đã bạch đức Thế Tôn Gotama ấy với lời nói của ngài: “Vương tử Bodhi xin đê đầu đánh lễ Ngài Gotama và hỏi thăm [Ngài] về sự ít bệnh, ít đau, trạng thái nhẹ nhàng, khỏe mạnh, sống thoải mái. Và nói như vậy: Xin Ngài Gotama cùng với hội chúng Tỳ-khưu nhận lời bữa thọ trai vào ngày mai của Vương tử Bodhi.” Và Sa-môn Gotama đã nhận lời.

**101.** Sau đó, khi trải qua đêm ấy Vương tử Bodhi đã cho chuẩn bị vật thực hảo hạng loại cứng, loại mềm, rồi ra lệnh trải các tấm vải trắng ở lầu đài Kokanada cho đến tận bậc cấp ở ngoài cùng, xong đã bảo chàng thanh niên, con trai bà Sañjikā rằng:

– Nay con trai của bà Sañjikā mến, hãy đến. Ngươi hãy đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến hãy thông báo thời giờ đến đức Thế Tôn rằng: “Bạch Ngài, đã đến giờ; bữa ăn đã chuẩn bị xong.”

– Thưa ngài, xin vâng.

Rồi chàng thanh niên, con trai bà Sañjikā nghe lời Vương tử Bodhi đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã thông báo thời giờ đến đức Thế Tôn rằng:

– Bạch Ngài Gotama, đã đến giờ; bữa ăn đã chuẩn bị xong.

Khi ấy, vào buổi sáng, đức Thế Tôn đã mặc y, cầm y bát, rồi đi đến tư gia của Vương tử Bodhi cùng với hội chúng Tỳ-khưu. Vào lúc bảy giờ, Vương tử Bodhi đứng ở bên ngoài công ra vào đang chờ đợi đức Thế Tôn. Rồi Vương tử Bodhi đã nhìn thấy đức Thế Tôn đang từ đằng xa đi lại, sau khi nhìn thấy, Vương tử Bodhi đã từ chỗ ấy đi ra đón tiếp, sau khi đánh lễ đức Thế Tôn, thỉnh Ngài đi phía trước rồi đã đi đến lầu đài Kokanada.

Khi ấy, đức Thế Tôn đã đứng lại cạnh bậc cấp ở ngoài cùng. Rồi Vương tử Bodhi đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, xin đức Thế Tôn hãy bước lên các tấm vải. Bạch Ngài, xin đáng Thiện Thệ hãy bước lên các tấm vải, việc ấy sẽ đem lại cho con sự lợi ích và an vui lâu dài.

Khi được nói như vậy, đức Thế Tôn đã im lặng. Đến lần thứ nhì, ...(nt)... Đến lần thứ ba, Vương tử Bodhi đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, xin đức Thế Tôn hãy bước lên các tấm vải. Bạch Ngài, xin đáng Thiện Thệ hãy bước lên các tấm vải, việc ấy sẽ đem lại cho con sự lợi ích và an vui lâu dài.

Khi ấy, đức Thế Tôn đã nhìn sang Đại đức Ānanda. Rồi Đại đức Ānanda đã nói với Vương tử Bodhi điều này:

– Thừa Vương tử, xin hãy gấp các tấm vải lại. Đức Thế Tôn sẽ không bước lên tấm thảm trải bằng vải. Đấng Như Lai có lòng thương tưởng đến chúng sanh sau này.<sup>3</sup>

Sau đó, Vương tử Bodhi đã bảo gấp lại các tấm vải và cho sắp đặt chỗ ngồi ở phía trên của lầu đài Kokanada. Khi ấy, đức Thế Tôn đã bước lên lầu đài Kokanada và ngồi xuống ở chỗ ngồi đã được sắp đặt sẵn cùng với hội chúng Tỳ-khuru. Sau đó, Vương tử Bodhi đã tự tay làm hải lòng và toại ý hội chúng Tỳ-khuru có đức Phật dẫn đầu bằng thức ăn hảo hạng loại cứng, loại mềm. Đến khi đức Thế Tôn đã thọ thực xong, có bàn tay đã rời bình bát, Vương tử Bodhi đã ngồi xuống một bên.

Khi Vương tử Bodhi đã ngồi xuống một bên, đức Thế Tôn đã chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích và tạo niềm phấn khởi cho Vương tử Bodhi bằng bài pháp thoại, rồi đã từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi. Sau đó, nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đức Thế Tôn đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, không nên bước lên các tấm thảm trải bằng vải; vị nào bước lên thì phạm tội *Dukkaṭa*.

**102.** Vào lúc bảy giờ, có người đàn bà bị sẩy thai nọ đã thỉnh các Tỳ-khuru đến rồi trải ra tấm vải và đã nói điều này:

– Thừa các ngài, xin hãy bước lên tấm vải.

Các Tỳ-khuru trong khi ngần ngại không bước lên.

– Thừa các ngài, xin hãy bước lên tấm vải để đem lại sự may mắn.

Các Tỳ-khuru trong khi ngần ngại đã không bước lên.

Khi ấy, người đàn bà ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Tại sao các ngài Đại đức, trong khi được thỉnh cầu để đem lại sự may mắn lại không bước lên tấm thảm trải bằng vải?” Các Tỳ-khuru đã nghe người đàn bà ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Sau đó, các vị Tỳ-khuru ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, các gia chủ tin vào sự may mắn. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép bước lên tấm thảm trải bằng vải trong khi được thỉnh cầu để đem lại sự may mắn.

Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru ngần ngại không bước lên tấm vải chùi chân. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép bước lên tấm vải chùi chân.

<sup>3</sup> Việc đức Thế Tôn không bước lên tấm thảm trải bằng vải đã được ngài Buddhaghosa giải thích như sau: “Vương tử Bodhi đã trải ra tấm thảm bằng vải với ước nguyện rằng: ‘Nếu ta sẽ có được đứa con trai thì đức Thế Tôn sẽ bước lên tấm thảm trải bằng vải của ta.’ Và vì vị ấy không thể có con trai, nên đức Thế Tôn đã không bước lên. Nếu đức Thế Tôn bước lên, sau này vị vương tử không có con trai, có thể sanh tà kiến rằng: ‘Vị này không phải là Toàn Giác’, đó là nguyên nhân trong việc đức Thế Tôn không bước lên tấm thảm trải bằng vải. Ngay cả các vị Tỳ-khuru, trong khi không biết rồi bước lên, có thể bị hàng tại gia chê bai, do đó đức Thế Tôn đã quy định điều học về việc này để tránh cho các vị Tỳ-khuru bị chê bai. Đây là nguyên nhân của việc quy định điều học” (*VinA*. VI. 1209).

**103.** Vào lúc bấy giờ, sau khi ngự tại xứ Bhaggā theo như ý thích, đức Thế Tôn đã lên đường đi đến thành Sāvatti. Trong khi tuần tự du hành, Ngài đã ngự đến thành Sāvatti. Tại nơi đó, trong thành Sāvatti, đức Thế Tôn ngự tại Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Khi ấy, Visākhā, mẹ của Migāra mang theo cái chum, vật chà chân [bằng đất nung] và cái chổi, đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, Visākhā, mẹ của Migāra đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, xin đức Thế Tôn thọ nhận cái chum, vật chà chân [bằng đất nung], và cái chổi của con; việc ấy sẽ đem lại cho con sự lợi ích và an vui lâu dài.

Đức Thế Tôn đã thọ nhận cái chum và cái chổi. Đức Thế Tôn đã không thọ nhận vật chà chân [bằng đất nung].

Khi ấy, đức Thế Tôn đã chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích và tạo niềm phấn khởi cho Visākhā, mẹ của Migāra bằng bài pháp thoại. Sau đó, khi đã được đức Thế Tôn chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích và tạo niềm phấn khởi bằng bài pháp thoại, Visākhā, mẹ của Migāra đã từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ đức Thế Tôn, hướng vai phải nhiều quanh, rồi ra đi. Sau đó, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] cái chum và cái chổi. Nay các Tỳ-khuru, không nên sử dụng vật chà chân [bằng đất nung]; vị nào sử dụng thì phạm tội *Dukkata*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] ba vật chà chân: Cát, sỏi và đá bọt biển.

**104.** Khi ấy, Visākhā, mẹ của Migāra mang theo cái quạt [hình vuông] và cái quạt lá cọ [hình tròn] đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, Visākhā, mẹ của Migāra đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, xin đức Thế Tôn thọ nhận cái quạt [hình vuông] và cái quạt lá cọ [hình tròn] của con; việc ấy sẽ đem lại cho con sự lợi ích và an vui lâu dài.

Đức Thế Tôn đã thọ nhận cái quạt [hình vuông] và cái quạt lá cọ [hình tròn]. Khi ấy, đức Thế Tôn đã chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích và tạo niềm phấn khởi cho Visākhā, mẹ của Migāra bằng bài pháp thoại. Sau đó, Visākhā, mẹ của Migāra ... (nt)... hướng vai phải nhiều quanh, rồi ra đi. Sau đó, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] cái quạt [hình vuông] và cái quạt lá cọ [hình tròn].

**105.** Vào lúc bấy giờ, quạt đuôi muỗi được phát sanh đến hội chúng. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] quạt đuôi muỗi.

Quạt đuôi bò rừng được phát sanh. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.



– Nay các Tỳ-khuru, không nên sử dụng quạt đuôi bò rừng; vị nào sử dụng thì phạm tội *Dukkaṭa*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] ba loại quạt: Làm bằng vỏ cây, làm bằng loại rễ cây usīra, làm bằng lông đuôi chim công.

**106.** Vào lúc bảy giờ, ô dù được phát sanh đến hội chúng. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] ô dù.

Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư mang ô dù đi lại đó đây. Vào lúc bảy giờ, có nam cư sĩ nọ đã đi đến công viên cùng với nhiều tín đồ của đạo lõa thể. Các tín đồ của đạo lõa thể đã nhìn thấy từ đằng xa các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư mang ô dù đang đi lại, sau khi nhìn thấy đã nói với nam cư sĩ ấy điều này:

– Nay ông, các bậc khả kính kia của ông mang ô dù đi đến kia, giống như đám quan đại thần vậy.

– Nay quý vị, các vị ấy không phải là các Tỳ-khuru, là các du sĩ ngoại đạo.

– Là các Tỳ-khuru, không phải là các Tỳ-khuru.

Họ đã thực hiện việc cá độ. Sau đó, nam cư sĩ ấy khi đi lại gần biết được rõ ràng nên mới phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Tại sao các ngài Đại đức lại mang ô dù đi đó đây?” Các Tỳ-khuru đã nghe được nam cư sĩ ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Sau đó, các vị Tỳ-khuru ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, nghe nói ...(nt)... có đúng không vậy?

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).

Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, không nên sử dụng ô dù; vị nào sử dụng thì phạm tội *Dukkaṭa*.

**107.** Vào lúc bảy giờ, có vị Tỳ-khuru nọ bị bệnh. Đối với vị ấy, không có ô dù, không được thoải mái. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] ô dù đối với Tỳ-khuru bị bệnh.

Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru [nghĩ rằng]: “Ô dù đã được đức Thế Tôn cho phép đối với Tỳ-khuru bị bệnh, không cho đối với vị không bị bệnh” rồi ngăn ngại che ô dù ở trong tu viện, ở vùng phụ cận tu viện. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép Tỳ-khuru không bị bệnh che ô dù ở trong tu viện, ở vùng phụ cận tu viện.

**108.** Vào lúc bảy giờ, có vị Tỳ-khuru nọ buộc bình bát bằng sợi dây thừng treo ở cây gậy, rồi đi ngang qua cổng của ngôi làng nọ vào lúc chiều tối. Dân chúng [bàn bạc rằng]: “Nay các vị, gã trộm kia đang đi, grom của gã lấp lánh kia”, rồi đã đuổi theo, giữ lại, đến khi biết rõ, đã thả ra. Sau đó, vị Tỳ-khuru ấy đã đi đến tu viện và kể lại sự việc ấy cho các Tỳ-khuru.

– Này Đại đức, có phải Đại đức mang theo gậy và dây thừng?

– Này các Đại đức, đúng vậy.

Các Tỳ-khuru nào ít ham muốn, tự biết đủ, khiêm tốn, có hối hận, ưa thích sự học tập, các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vi sao Tỳ-khuru lại mang theo gậy và dây thừng?” Sau đó, các vị Tỳ-khuru ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Này Tỳ-khuru, nghe nói người mang theo gậy và dây thừng, có đúng không vậy?

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Thế Tôn đã khiển trách rằng: ...(nt).

Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Này các Tỳ-khuru, không nên mang theo gậy và dây thừng; vị nào mang theo thì phạm tội *Dukkaṭa*.

**109.** Vào lúc bấy giờ, có vị Tỳ-khuru nọ bị bệnh, không có cây gậy không thể đi lại đó đây. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Này các Tỳ-khuru, Ta cho phép ban cho sự đồng ý về [việc sử dụng] gậy đến Tỳ-khuru bị bệnh. Và này các Tỳ-khuru, nên ban cho như vậy: Vị Tỳ-khuru bị bệnh ấy cần đi đến hội chúng, đắp thượng y một bên vai, đánh lễ ở chân các Tỳ-khuru trưởng thượng, ngồi chồm hổm, chấp tay lên và nên nói như vậy:

“Bạch các ngài, tôi bị bệnh, không có cây gậy không thể đi lại. Bạch các ngài, tôi đây thỉnh cầu hội chúng sự đồng ý về [việc sử dụng] gậy.” Nên thỉnh cầu đến lần thứ nhì. Nên thỉnh cầu đến lần thứ ba. Hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Vị Tỳ-khuru tên [như vậy] bị bệnh, không có cây gậy không thể đi lại. Vị ấy thỉnh cầu hội chúng sự đồng ý về [việc sử dụng] gậy. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên ban cho sự đồng ý về [việc sử dụng] gậy đến Tỳ-khuru tên [như vậy]. Đây là lời đề nghị.

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Vị Tỳ-khuru tên [như vậy] bị bệnh, không có cây gậy không thể đi lại. Vị ấy thỉnh cầu hội chúng sự đồng ý về [việc sử dụng] gậy. Hội chúng ban cho sự đồng ý về [việc sử dụng] gậy đến Tỳ-khuru tên [như vậy]. Đại đức nào đồng ý việc ban cho sự đồng ý về [việc sử dụng] gậy đến Tỳ-khuru tên [như vậy] xin im lặng; vị nào không đồng ý có thể nói lên.

Sự đồng ý về [việc sử dụng] gậy đã được hội chúng ban cho Tỳ-khuru tên [như vậy]. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

**110.** Vào lúc bấy giờ, có vị Tỳ-khuru nọ bị bệnh, không có sợi dây thừng không thể mang bình bát. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép ban cho sự đồng ý về [việc sử dụng] dây thừng đến Tỳ-khuru bị bệnh. Và nay các Tỳ-khuru, nên ban cho như vậy: Vị Tỳ-khuru bị bệnh ấy cần đi đến gặp hội chúng, đắp thượng y một bên vai, đánh lễ ở chân các Tỳ-khuru trưởng thượng, ngồi chồm hổm, chấp tay lên và nên nói như vậy: “Bạch các ngài, tôi bị bệnh, không có sợi dây thừng không thể mang bình bát. Bạch các ngài, tôi đây thỉnh cầu hội chúng sự đồng ý về [việc sử dụng] dây thừng.” Nên thỉnh cầu đến lần thứ nhì. Nên thỉnh cầu đến lần thứ ba. Hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Vị Tỳ-khuru tên [như vậy] bị bệnh, không có sợi dây thừng không thể mang bình bát. Vị ấy thỉnh cầu hội chúng sự đồng ý về [việc sử dụng] dây thừng. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên ban cho sự đồng ý về [việc sử dụng] dây thừng đến Tỳ-khuru tên [như vậy]. Đây là lời đề nghị.

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Vị Tỳ-khuru tên [như vậy] bị bệnh, không có sợi dây thừng không thể mang bình bát. Vị ấy thỉnh cầu hội chúng sự đồng ý về [việc sử dụng] dây thừng. Hội chúng ban cho sự đồng ý về [việc sử dụng] dây thừng đến Tỳ-khuru tên [như vậy]. Đại đức nào đồng ý việc ban cho sự đồng ý về [việc sử dụng] dây thừng đến Tỳ-khuru tên [như vậy] xin im lặng; vị nào không đồng ý có thể nói lên.

Sự đồng ý về [việc sử dụng] dây thừng đã được hội chúng ban cho Tỳ-khuru tên [như vậy]. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

**111.** Vào lúc bảy giờ, có vị Tỳ-khuru nọ bị bệnh, không có cây gậy không thể đi lại đó đây, không có sợi dây thừng không thể mang bình bát. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép ban cho sự đồng ý về [việc sử dụng] gậy và dây thừng đến Tỳ-khuru bị bệnh. Và nay các Tỳ-khuru, nên ban cho như vậy: Vị Tỳ-khuru bị bệnh ấy cần đi đến gặp hội chúng, đắp thượng y một bên vai, đánh lễ ở chân các Tỳ-khuru trưởng thượng, ngồi chồm hổm, chấp tay lên và nên nói như vậy: “Bạch các ngài, tôi bị bệnh, không có cây gậy không thể đi lại đó đây, không có sợi dây thừng không thể mang bình bát. Bạch các ngài, tôi đây thỉnh cầu hội chúng sự đồng ý về [việc sử dụng] gậy và dây thừng.” Nên thỉnh cầu đến lần thứ nhì. Nên thỉnh cầu đến lần thứ ba. Hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Vị Tỳ-khuru tên [như vậy] bị bệnh, không có cây gậy không thể đi lại đó đây, không có sợi dây thừng không thể mang bình bát. Vị ấy thỉnh cầu hội chúng sự đồng ý về [việc sử dụng] gậy và dây thừng. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên ban cho sự đồng ý về [việc sử dụng] gậy và dây thừng đến Tỳ-khuru tên [như vậy]. Đây là lời đề nghị.

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Vị Tỳ-khuru tên [như vậy] bị bệnh, không có cây gậy không thể đi lại đó đây, không có sợi dây thừng không thể mang bình bát. Vị ấy thỉnh cầu hội chúng sự đồng ý về [việc sử dụng] gậy và dây thừng. Hội chúng ban cho sự đồng ý về [việc sử dụng] gậy và dây thừng đến Tỳ-khuru tên [như vậy]. Đại đức nào đồng ý việc ban cho sự đồng ý về [việc sử dụng] gậy và dây thừng đến Tỳ-khuru tên [như vậy] xin im lặng; vị nào không đồng ý có thể nói lên.

Sự đồng ý về [việc sử dụng] gậy và dây thừng đã được hội chúng ban cho Tỳ-khuru tên [như vậy]. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

**112.** Vào lúc bảy giờ, có vị Tỳ-khuru nọ có tật nhai lại thức ăn. Vị ấy nhai đi nhai lại [thức ăn] rồi nuốt xuống. Các Tỳ-khuru phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vị Tỳ-khuru này ăn vật thực lúc sai thời.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru ấy trước đây không lâu thuộc nòi giống trâu bò đã bị chết đi. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép việc nhai lại đối với vị có tật nhai lại. Và nay các Tỳ-khuru, sau khi ợ lên ở cửa miệng [vật đã ăn vào] không nên nuốt xuống; vị nào nuốt xuống thì nên được hành xử theo pháp.<sup>4</sup>

**113.** Vào lúc bảy giờ, có bữa trai phạn dâng đến hội chúng của nhóm người nọ. Nhiều hột cơm đã bị rơi vãi trong phòng ăn. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Tại sao các Sa-môn Thích tử trong khi được dâng cơm lại không thọ lãnh một cách thận trọng, vì mỗi một hột cơm được tạo nên bởi trăm công sức?” Các Tỳ-khuru đã nghe được những người dân ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Sau đó, các vị Tỳ-khuru ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, vật nào bị rơi xuống trong khi được dâng cúng, Ta cho phép tự thân nhặt lên và thọ dụng vật ấy. Nay các Tỳ-khuru, vật ấy đã được xả thí bởi các thí chủ.

**114.** Vào lúc bảy giờ, có vị Tỳ-khuru nọ đi khát thực với các móng được để dài. Có người đàn bà nọ đã nhìn thấy rồi nói với vị Tỳ-khuru ấy điều này:

– Ngài ơi, hãy đến. Hãy thực hiện việc lừa dối đi.

– Nay chị gái, thôi đi. Việc ấy không được phép.

– Ngài ơi, nếu ngài không thực hiện, giờ đây tôi sẽ cào cấu khắp mình mẩy bằng các móng tay của mình rồi sẽ làm âm ỉ: “Tỳ-khuru này xúc phạm tôi.”

– Nay chị gái, cô nên biết điều.

Khi ấy, người đàn bà ấy đã cào cấu khắp mình mẩy bằng các móng tay của mình rồi đã làm âm ỉ: “Tỳ-khuru này xúc phạm tôi.”

Dân chúng đã chạy lại và bắt giữ vị Tỳ-khuru ấy. Rồi những người ấy đã nhìn thấy da và máu ở móng tay của người đàn bà ấy, sau khi nhìn thấy [biết

<sup>4</sup> Liên quan đến tội *Pācittiya* 37 (ND).

được rằng]: “Hành động này là của chính người đàn bà này, vị Tỳ-khuru không phải là người làm”, rồi đã thả vị Tỳ-khuru ấy ra.

Sau đó, vị Tỳ-khuru ấy đã đi đến tu viện và kể lại sự việc ấy cho các Tỳ-khuru.

– Nay Đại đức, có phải Đại đức đã để dài các móng?

– Nay các Đại đức, đúng vậy.

Các Tỳ-khuru nào ít ham muốn, tự biết đủ, khiêm tốn, có hối hận, ưa thích sự học tập, các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vì sao các Tỳ-khuru lại để dài các móng?” Sau đó, các vị Tỳ-khuru ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, các móng không nên để dài; vị nào để dài thì phạm tội *Dukkaṭa*.

**115.** Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru xé móng bằng móng tay, cắn móng bằng miệng, mài móng ở tường. Các ngón bị đau. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép việc cắt móng.

Các vị cắt móng làm chảy máu. Các ngón bị đau.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép cắt móng đến sát phần thịt.

**116.** Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư bảo trau chuốt hai mươi [móng tay và chân]. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên bảo trau chuốt hai mươi [móng tay và chân]; vị nào bảo trau chuốt thì phạm tội *Dukkaṭa*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép lấy đất ra [từ các móng].

**117.** Vào lúc bấy giờ, tóc của các Tỳ-khuru bị dài. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, các Tỳ-khuru có khả năng để xuống tóc cho nhau không?

– Bạch Thế Tôn, có khả năng.

Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] dao cạo, đá mài dao cạo, bao đựng dao cạo, miếng vải len, tất cả vật dụng liên quan đến dao cạo.

**118.** Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư tıra râu, để râu dài ra, tạo dáng chòm râu dưới cằm, tạo dáng chòm râu hình vuông, tạo dáng lông ngực, tạo dáng lông bụng, làm đứng giống ngà voi, nhổ [cạo] lông ở chỗ kín. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên tıra râu, không nên để râu dài ra, không nên tạo dáng chòm râu dưới cằm, không nên tạo dáng chòm râu hình vuông, không

nên tạo dáng lông ngực, không nên tạo dáng lông bụng, không nên làm đứng giống ngà voi, không nên nhỏ [cạo] lông ở chỗ kín; vị nào nhỏ [cạo] thì phạm tội *Dukkaṭa*.

**119.** Vào lúc bấy giờ, có vị Tỳ-khuru nọ bị vết thương ở chỗ kín. Thuốc không thể bám vào. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép nhỏ [cạo] lông ở chỗ kín do duyên có bệnh.

**120.** Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư bảo cắt tóc bằng kéo. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên bảo cắt tóc bằng kéo; vị nào bảo cắt thì phạm tội *Dukkaṭa*.

**121.** Vào lúc bấy giờ, có vị Tỳ-khuru nọ bị vết thương ở trên đầu, không thể xuống tóc bằng dao cạo. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép bảo cắt tóc bằng kéo do duyên có bệnh.

**122.** Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru để lông mũi dài. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các kẻ thờ phụng quý thần vậy.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên để lông mũi dài; vị nào để thì phạm tội *Dukkaṭa*.

**123.** Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru lấy lông mũi ra với mảnh sành hoặc bằng sáp ong. Hai lỗ mũi bị đau. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] cái nhíp [nhỏ lông].

Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư bảo nhỏ tóc bạc. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên bảo nhỏ tóc bạc; vị nào bảo nhỏ thì phạm tội *Dukkaṭa*.

**124.** Vào lúc bấy giờ, các lỗ tai của vị Tỳ-khuru nọ bị các ráy tai che bít. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] đồ lấy ráy tai.

Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư sử dụng các đồ lấy ráy tai đủ loại làm bằng vàng, làm bằng bạc. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên sử dụng các đồ lấy ráy tai đủ loại; vị nào sử dụng thì phạm tội *Dukkaṭa*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép làm bằng xương, làm bằng ngà răng, làm bằng sừng, làm bằng sậy, làm bằng tre, làm bằng gỗ, làm bằng nhựa cây, làm bằng trái cây, làm bằng đồng, làm bằng vỏ sò.

**125.** Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư tích trữ nhiều đồ vật làm bằng đồng thau và đồ vật làm bằng đồng đỏ. Dân chúng trong khi dạo quanh tu viện nhìn thấy rồi phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Tại sao các Sa-môn Thích tử lại tích trữ nhiều đồ vật làm bằng đồng thau và đồ vật làm bằng đồng đỏ giống như nhà buôn bán đồ đồng vậy?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên tích trữ đồ vật làm bằng đồng thau và đồ vật làm bằng đồng đỏ; vị nào tích trữ thì phạm tội *Dukkata*.

Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru ngần ngại [sử dụng] thuốc cao, que bôi thuốc cao, đồ lấy ráy tai và vật dùng làm cán [tay cầm]. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] thuốc cao, que bôi thuốc cao, đồ lấy ráy tai, vật dùng làm cán [tay cầm].

**126.** Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư ngồi ôm đầu gối bằng y hai lớp. Các lớp vải của y hai lớp bị toi tả. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên ngồi ôm đầu gối bằng y hai lớp; vị nào ngồi thì phạm tội *Dukkata*.

Vào lúc bảy giờ, có vị Tỳ-khuru nọ bị bệnh. Không có vải băng bó, vị ấy không được thoải mái. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] vải băng bó.

Khi ấy, các Tỳ-khuru đã khởi ý điều này: “Vải băng bó nên được làm ra như thế nào?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] khung dệt, con thoi, sợi dệt, kim dệt và tất cả vật dụng liên quan đến việc dệt.

**127.** Vào lúc bảy giờ, có vị Tỳ-khuru nọ không buộc dây thắt lưng đã đi vào làng để khát thực. Ở trên đường đi, y nội của vị ấy đã bị tuột xuống. Dân chúng đã kêu ò lên. Vị Tỳ-khuru đã bị xấu hổ. Sau đó, vị Tỳ-khuru ấy đã đi đến tu viện và kể lại sự việc ấy cho các Tỳ-khuru. Các Tỳ-khuru đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, vị không buộc dây thắt lưng không nên đi vào làng; vị nào đi vào thì phạm tội *Dukkata*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép dây thắt lưng.

**128.** Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư sử dụng các dây thắt lưng đủ loại: Loại do nhiều sợi bện lại, loại giống hình đầu rắn nước, loại có bện cái trống nhỏ, loại giống như dây xích. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên sử dụng các dây thắt lưng đủ loại: Loại do nhiều sợi bện lại, loại giống hình đầu rắn nước, loại có bện cái trống nhỏ, loại

giống như dây xích; vị nào sử dụng thì phạm tội *Dukkaṭa*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] hai loại dây thắt lưng: Loại bằng vải và cái ruột tượng.

Các mép của dây thắt lưng bị sờn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] loại có bên cái trống nhỏ, loại giống như dây xích.

Đầu chóp của dây thắt lưng bị sờn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép khâu tròn [hai đầu chóp], thắt nút [hai đầu chóp].

Hai đầu chóp của dây thắt lưng đã khâu lại bị sờn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] khóa thắt lưng.

**129.** Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư sử dụng các khóa thắt lưng đủ loại làm bằng vàng, làm bằng bạc. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên sử dụng các khóa thắt lưng đủ loại; vị nào sử dụng thì phạm tội *Dukkaṭa*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép làm bằng xương, làm bằng ngà răng, làm bằng sừng, làm bằng sậy, làm bằng tre, làm bằng gỗ, làm bằng nhựa cây, làm bằng trái cây, làm bằng đồng, làm bằng vỏ sò, làm bằng chỉ sợi.

**130.** Vào lúc bấy giờ, Đại đức Ānanda đã đắp các y hai lớp mỏng nhẹ rồi đi vào làng để khất thực. Do cơn gió xoáy, các y hai lớp đã bị tốc lên. Sau đó, Đại đức Ānanda đã đi về lại tu viện và kể lại sự việc ấy cho các Tỳ-khuru. Các Tỳ-khuru đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] hột nút, cái nơ buộc.

Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư sử dụng các hột nút đủ loại làm bằng vàng, làm bằng bạc. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên sử dụng các hột nút đủ loại; vị nào sử dụng thì phạm tội *Dukkaṭa*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép làm bằng xương, làm bằng ngà răng, làm bằng sừng, làm bằng sậy, làm bằng tre, làm bằng gỗ, làm bằng nhựa cây, làm bằng trái cây, làm bằng đồng, làm bằng vỏ sò, làm bằng chỉ sợi.

**131.** Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru cài hột nút, cài cái nơ buộc ở trên y. Y bị sờn. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] hột nút hình đẹp, cái nơ buộc hình đẹp.

Các vị cài hột nút hình đẹp, cài cái nơ buộc hình đẹp ở góc chéo [của y]; phần cuối [của y] bị mở ra. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.



– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép cài hột nút hình đẹp ở góc chéo [của y]; cài cái nơ buộc hình đẹp sau khi lùi vào bẩy lóng tay hoặc tám lóng tay.

**132.** Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư mặc vải lót trong của người tại gia: Loại quần như vôi voi, loại vắt lên như đuôi cá, loại để hở bốn góc, loại vải có tua, loại vải thật dài. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên mặc vải lót trong của người tại gia: Loại quần như vôi voi, loại vắt lên như đuôi cá, loại để hở bốn góc, loại vải có tua, loại vải thật dài; vị nào mặc thì phạm tội *Dukkata*.

**133.** Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư mặc váy. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như phu mang vác của đức vua vậy.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên mặc váy; vị nào mặc thì phạm tội *Dukkata*.

Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư trùm loại vải choàng bên ngoài của người tại gia. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên trùm loại vải choàng bên ngoài của người tại gia; vị nào trùm thì phạm tội *Dukkata*.

**134.** Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư đeo túi quàng ở hai vai. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như phu mang vác của đức vua vậy.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên đeo túi quàng ở hai vai; vị nào đeo thì phạm tội *Dukkata*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép túi đeo một bên vai, túi hai người xách, vật đội trên đầu, vật mang ở vai, vật mang ở hông, túi xách.

**135.** Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru không nhai gỗ chà răng. Miệng trở nên có mùi hôi. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, đây là năm điều bất lợi trong việc không nhai gỗ chà răng: Không có ích lợi cho mắt, miệng trở nên có mùi hôi, các vị giác không tinh tế, mật và đờm che lấp thức ăn, vị ấy không hứng thú với thức ăn. Nay các Tỳ-khuru, đây là năm điều bất lợi trong việc không nhai gỗ chà răng.

Nay các Tỳ-khuru, đây là năm điều lợi ích trong việc nhai gỗ chà răng: Có ích lợi cho mắt, miệng không có mùi hôi, các vị giác được tinh tế, mật và đờm không che lấp thức ăn, vị ấy hứng thú với thức ăn. Nay các Tỳ-khuru, đây là năm điều lợi ích trong việc nhai gỗ chà răng.

**136.** Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư nhai gỗ chà răng loại dài. Các vị còn đánh [gỗ] các Sa-di bằng chính những cây gỗ ấy. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên nhai gỗ chà răng loại dài; vị nào nhai thì phạm tội *Dukkata*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép gỗ chà răng dài tối đa tám

ngón tay và không nên đánh [gõ] Sa-di bằng cây gỗ ấy; vị nào đánh thì phạm tội *Dukkata*.

**137.** Vào lúc bấy giờ, có vị Tỳ-khuru nọ trong khi nhai cây gỗ chà răng quá ngắn nên bị vướng ở cổ họng. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên nhai gỗ chà răng quá ngắn; vị nào nhai thì phạm tội *Dukkata*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép gỗ chà răng ngắn tối thiểu bốn ngón tay.

**138.** Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư đốt đám lửa lớn. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như thợ đốt lò vậy.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên đốt đám lửa lớn; vị nào đốt thì phạm tội *Dukkata*.

Vào lúc bấy giờ, các tu viện có cỏ rậm rạp. Trong khi đám lửa lớn bị phát cháy, các tu viện bị phát cháy. Các Tỳ-khuru ngần ngại [không] tạo nên ngọn lửa nghịch chiều để thực hiện sự bảo vệ. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, khi đám lửa lớn phát cháy, Ta cho phép tạo nên ngọn lửa nghịch chiều để thực hiện sự bảo vệ.

**139.** Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư trèo lên cây, chuyển từ cây này sang cây khác. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các con khỉ vậy.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên trèo lên cây; vị nào trèo lên thì phạm tội *Dukkata*.

Vào lúc bấy giờ, có vị Tỳ-khuru nọ trong khi đi đến thành Sāvatti ở xứ sở Kosala, giữa đường đã có con voi đứng chặn. Khi ấy, vị Tỳ-khuru ấy đã chạy lại gần gốc cây, trong lúc ngần ngại đã không trèo lên cây. Con voi ấy đã đi sang hướng khác. Sau đó, vị Tỳ-khuru ấy đã đi đến thành Sāvatti và kể lại sự việc ấy cho các Tỳ-khuru. Các Tỳ-khuru đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép trèo lên cây với tầm cao của con người khi có việc cần làm và đến tầm cao cần thiết trong những lúc hiểm nguy.

**140.** Vào lúc bấy giờ, hai Tỳ-khuru tên Yameḷu và Tekula là hai anh em xuất thân dòng dõi Bà-la-môn, có lời nói nhã nhặn với âm điệu ngọt ngào. Họ đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đảnh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, các Tỳ-khuru ấy đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, hiện nay các Tỳ-khuru có tên gọi khác nhau, có dòng dõi khác nhau, có giai cấp khác nhau, có gia tộc khác nhau đã xuất gia. Các vị ấy làm hỏng lời dạy của đức Phật bằng tiếng địa phương của chính họ. Bạch Ngài, hãy để chúng con hoán chuyển lời dạy của đức Phật sang dạng có niêm luật.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

– Nay những kẻ rò dại kia, vì sao các ngươi lại nói như vậy: “Bạch Ngài, hãy để chúng con hoán chuyển lời dạy của đức Phật sang dạng có niềm tin?” Nay những kẻ rò dại kia, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. Nay các Tỳ-khuru, hơn nữa, chính sự việc này đem lại sự không có niềm tin ở những kẻ chưa có đức tin và làm thay đổi [niềm tin] của một số người đã có đức tin.

Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, không nên hoán chuyển lời dạy của chư Phật sang dạng có niềm tin; vị nào hoán chuyển thì phạm tội *Dukkata*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép học tập lời dạy của đức Phật bằng tiếng địa phương của chính bản thân.<sup>5</sup>

**141.** Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư học tập việc giải đoán điềm lành dữ. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy.” Các Tỳ-khuru đã nghe được những người dân ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Sau đó, các vị Tỳ-khuru ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, kẻ chuyên chú trong việc giải đoán điềm lành dữ có thể đạt được sự tiến triển, sự tăng trưởng, sự lớn mạnh trong Pháp và Luật này không?

– Bạch Ngài, không có điều ấy.

– Hoặc vị chuyên chú trong Pháp và Luật này có thể học tập việc giải đoán điềm lành dữ không?

– Bạch Ngài, không có điều ấy.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên học tập việc giải đoán điềm lành dữ; vị nào học tập thì phạm tội *Dukkata*.

Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư dạy việc giải đoán điềm lành dữ. ...(nt)... Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên dạy việc giải đoán điềm lành dữ; vị nào dạy thì phạm tội *Dukkata*.

Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư học tập kiến thức nhằm nhí. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

<sup>5</sup> *Saka nirutti*: Ngài Buddhaghosa giải thích rằng: “Ở đây, ‘saka nirutti’ nghĩa là sự giảng giải được nói ra bởi đấng Chánh Đẳng Giác, tức là sự phát biểu bằng ngôn ngữ của xứ Magadha” (*Sđđ.* 1214). Các nhà học giả trong thời hiện tại đã nêu ra tranh luận về vấn đề này, biện luận rằng từ *sakāya* còn có liên quan đến từ *saka* (bản thân) ám chỉ ngôn ngữ địa phương của mỗi cá nhân, thay vì Sakya (đòng dõi Thích-ca) ý nói đến ngôn ngữ cổ thời bấy giờ theo như lời giải thích của ngài Buddhaghosa. Chúng tôi ghi lời Việt theo ý kiến của các học giả thời sau này (ND).

– Nay các Tỳ-khuru, không nên học tập kiến thức nhằm nhĩ; vị nào học tập thì phạm tội *Dukkata*.

Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư dạy kiến thức nhằm nhĩ. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các kẻ tại gia hưởng dục vậy.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên dạy kiến thức nhằm nhĩ; vị nào dạy thì phạm tội *Dukkata*.

**142.** Vào lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn được vây quanh bởi hội chúng đông đảo, trong lúc đang giảng pháp đã hắt hơi. Các Tỳ-khuru đã gây nên âm thanh ồn, tiếng động lớn rằng: “Bạch Ngài, mong rằng đức Thế Tôn hãy sống, mong rằng đấng Thiện Thệ hãy sống.” Do âm thanh ấy, sự giảng pháp đã bị gián đoạn. Khi ấy, đức Thế Tôn đã bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, khi hắt hơi mà được nói rằng: “Mong rằng người hãy sống”, do duyên ấy có thể tiếp tục sống hay có thể chết đi?

– Bạch Ngài, không có điều ấy.

– Nay các Tỳ-khuru, khi [ai đó] hắt hơi không nên nói rằng: “Mong rằng người hãy sống.” Vị nào nói thì phạm tội *Dukkata*.

Vào lúc bấy giờ, khi các Tỳ-khuru hắt hơi, dân chúng nói rằng: “Thưa các ngài, mong rằng các ngài hãy sống.” Các Tỳ-khuru trong khi ngẩn ngại không đáp lại. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Tại sao các Sa-môn Thích tử khi được nói rằng: ‘Thưa ngài, mong rằng ngài hãy sống’ lại không đáp lời?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, những người tại gia mong điều tốt lành. Nay các Tỳ-khuru, khi được nói rằng: “Thưa ngài, mong rằng ngài hãy sống”, Ta cho phép đáp lại người tại gia rằng: “Mong rằng người sống lâu.”

**143.** Vào lúc bấy giờ, đức Thế Tôn được hội chúng đông đảo vây quanh, đang ngồi giảng pháp. Có vị Tỳ-khuru nọ vừa mới nhai tỏi. Vị ấy [nghĩ rằng]: “Chớ để các Tỳ-khuru bị phiền toái”, nên đã ngồi xuống ở một góc. Đức Thế Tôn đã nhìn thấy vị Tỳ-khuru ấy đã ngồi xuống ở một góc, sau khi nhìn thấy Ngài đã hỏi các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, vì sao Tỳ-khuru ấy đã ngồi xuống ở một góc vậy?

– Bạch Ngài, vị Tỳ-khuru ấy vừa mới nhai tỏi. Vị ấy [nghĩ rằng]: “Chớ để các Tỳ-khuru bị phiền toái” nên đã ngồi xuống ở một góc.

– Nay các Tỳ-khuru, sau khi nhai một vật gì mà phải bị loại ra khỏi cuộc giảng pháp như thế này thì có nên nhai vật ấy không?

– Bạch Ngài, điều ấy không nên.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên nhai tỏi; vị nào nhai thì phạm tội *Dukkata*.

Vào lúc bảy giờ, Đại đức Sāriputta bị bệnh đau bụng gió. Khi ấy, Đại đức Mahāmoggallāna đã đi đến gặp Đại đức Sāriputta, sau khi đến đã nói với Đại đức Sāriputta điều này:

– Nay Đại đức Sāriputta, trước đây khi bị bệnh đau bụng gió, Đại đức được thoải mái nhờ vật gì?

– Nay Đại đức, đối với tôi nhờ tôi.

Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép nhai tỏi do duyên có bệnh.

**144.** Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru tiểu tiện đó đây trong tu viện. Tu viện trở nên dơ bẩn. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép tiểu tiện ở một góc.

Tu viện trở nên có mùi hôi.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] lu nước tiểu.

Các vị đi tiểu tiện, ngồi xuống một cách khó khăn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] bực tiểu tiện.

Bực tiểu tiện ở nơi trống trải. Các Tỳ-khuru hổ thẹn khi tiểu tiện.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép rào quanh [bằng] ba loại hàng rào: Hàng rào bằng gạch, hàng rào bằng đá, hàng rào bằng gỗ.

Lu nước tiểu không được đậy lại nên có mùi hôi.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] nắp đậy.

**145.** Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru đại tiện đó đây trong tu viện. Tu viện trở nên dơ bẩn. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép đại tiện ở một góc.

Tu viện trở nên có mùi hôi.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] hố tiêu.

Thành hố tiêu bị sụp xuống.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [xây dựng] ba loại nền móng: Nền móng bằng gạch, nền móng bằng đá, nền móng bằng gỗ.

Hố tiêu có nền thấp nên bị ngập nước.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép làm nền cao.

Nền móng bị đổ xuống.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép xây dựng ba loại nền móng: Nền móng bằng gạch, nền móng bằng đá, nền móng bằng gỗ.

Các vị bị khó khăn trong khi bước lên.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép ba loại bậc thang: Bậc thang bằng gạch, bậc thang bằng đá, bậc thang bằng gỗ.

Các vị bị té trong khi bước lên [bậc thang].

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] tay cầm để vịn.

Ngồi ở rìa mép, các vị bị té trong khi đại tiện.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép trái lót, làm cái lỗ ở giữa để đại tiện.

Các vị đi đại tiện, ngồi xuống một cách khó khăn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] bực đại tiện.

Các vị tiểu tiện ra ở bên ngoài.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] rãnh dẫn nước tiểu.

Gỗ chùi không có.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] gỗ chùi.

Thùng chứa đồ chùi không có.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] thùng chứa đồ chùi.

Hố phân không được đậy lại nên có mùi hôi.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] nắp đậy.

Vào lúc bấy giờ, các vị Tỳ-khuru trong khi đại tiện ở ngoài trời bị mệt mỏi vì lạnh và nóng.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] nhà tiêu.

Nhà tiêu không có cửa.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] cánh cửa, trụ cửa, rãnh xoay, chốt xoay, tay nắm, chốt gài, đinh khóa chốt, chốt cửa, lỗ khóa, lỗ để xỏ dây, dây thừng để luôn qua.

Rác cỏ rơi vào trong nhà tiêu.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép làm nẹp cây rồi trét vừa bên trên và bên dưới, việc sơn màu trắng, sơn màu đen, trét màu đỏ, trang hoàng hình vòng hoa, trang hoàng hình tua, chốt treo bằng răng cá kiếm, vải trang hoàng năm loại, sào máng y, dây treo y.

**146.** Vào lúc bấy giờ, có vị Tỳ-khuru nọ già yếu đại tiện xong, trong khi đứng dậy bị té. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] tay vịn.

Vào lúc bấy giờ, nhà tiêu không được rào lại.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép rào quanh [bằng] ba loại hàng rào: Hàng rào bằng gạch, hàng rào bằng đá, hàng rào bằng gỗ.

Không có nhà kho chứa đồ.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] nhà kho chứa đồ.

Nhà kho chứa đồ có nền thấp ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép làm nền cao.

Nền móng bị đổ xuống.

– ...(nt)...

Các vị bị khó khăn trong khi bước lên. ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép ba loại bậc thang: ...(nt).

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] tay cầm để vịn.

Nhà kho chứa đồ không có cửa.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [thực hiện] cánh cửa, trụ cửa, rãnh xoay, chốt xoay, tay nắm, chốt gài, đinh khóa chốt, chốt cửa, lỗ khóa, lỗ để xỏ dây, dây thừng để luồn qua.

Rác cỏ rơi ở nhà kho chứa đồ.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép làm nẹp cây rồi trét vữa bên trên và bên dưới, việc sơn màu trắng, sơn màu đen, trét màu đỏ, trang hoàng hình vòng hoa, trang hoàng hình tua, chốt treo bằng răng cá kiếm, vải trang hoàng năm loại.

Căn phòng bị lây lội.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép rải cát.

Các vị không thành công.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép trải đá phiến.

Nước còn đọng lại.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [làm] rãnh thoát nước.

Lu nước rửa không có.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] lu nước rửa.

Gáo múc nước để rửa không có.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] gáo múc nước để rửa.

Các vị rửa, ngồi xuống một cách khó khăn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] bục ngồi rửa.

Bục ngồi rửa ở nơi trống trải. Các Tỳ-khuru hổ thẹn khi rửa.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép rào quanh [bằng] ba loại hàng rào: Hàng rào bằng gạch, hàng rào bằng đá, hàng rào bằng gỗ.

Lu nước rửa không được đập lại nên bị các rác cỏ, luôn cả các vật dơ rơi vào.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] nắp đập.

**147.** Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư cư xử hành vi sai trái, có hình thức như vậy: Họ trồng bông hoa hoặc bảo kẻ khác trồng, họ tưới hoặc bảo kẻ khác tưới, họ hái hoặc bảo kẻ khác hái, họ kết lại hoặc bảo kẻ khác kết lại, họ làm hoặc bảo kẻ khác làm tràng hoa kết một mặt, họ làm hoặc bảo kẻ khác làm tràng hoa kết hai mặt, họ làm hoặc bảo kẻ khác làm thảm hoa, họ làm hoặc bảo kẻ khác làm vòng hoa, họ làm hoặc bảo kẻ khác làm vòng hoa đội đầu, họ

làm hoặc bảo kẻ khác làm vòng hoa đeo tai, họ làm hoặc bảo kẻ khác làm vòng hoa che ngực.

Họ đem tặng hoặc bảo kẻ khác đem tặng tràng hoa kết một mặt, đem tặng hoặc bảo kẻ khác đem tặng tràng hoa kết hai mặt, đem tặng hoặc bảo kẻ khác đem tặng thảm hoa, đem tặng hoặc bảo kẻ khác đem tặng vòng hoa, đem tặng hoặc bảo kẻ khác đem tặng vòng hoa đội đầu, đem tặng hoặc bảo kẻ khác đem tặng vòng hoa đeo tai, đem tặng hoặc bảo kẻ khác đem tặng vòng hoa che ngực cho những nữ gia chủ, các cô tiểu thư, những cô gái trẻ, các cô dâu, những cô tớ gái của các gia đình.

Họ cùng với những nữ gia chủ, các cô tiểu thư, những cô gái trẻ, các cô dâu, những cô tớ gái của các gia đình ăn chung trong một đĩa, uống chung trong một cốc, ngồi chung trên một chỗ ngồi, nằm chung trên một giường, nằm chung một tấm trải, nằm chung một tấm đắp, nằm chung một tấm trải và tấm đắp. Họ ăn sái giờ, họ uống rượu, họ đeo dây chuyền, xức nước hoa và phấn thơm. Họ nhảy múa, họ ca hát, họ tấu đàn, họ vui đùa. Họ lại còn nhảy múa cùng với người nữ đang nhảy múa, ca hát cùng với người nữ đang nhảy múa, tấu đàn cùng với người nữ đang tấu đàn, vui đùa cùng với người nữ đang nhảy múa; họ lại còn nhảy múa, ... ca hát, ... tấu đàn, ... vui đùa cùng với người nữ đang ca hát; họ lại còn nhảy múa, ... ca hát, ... tấu đàn, ... vui đùa cùng với người nữ đang tấu đàn; họ lại còn nhảy múa cùng với người nữ đang vui đùa, ca hát cùng với người nữ đang vui đùa, tấu đàn cùng với người nữ đang vui đùa, vui đùa cùng với người nữ đang vui đùa.

Họ còn tiêu khiển cờ tám ô vuông, cờ mười ô vuông, họ chơi với bàn cờ tướng tượng ở trên không, họ chơi lối sắp vòng tròn, họ chơi lối rút quân cờ, họ chơi ném xúc xắc, họ chơi đánh gậy, họ chơi trò vẽ bằng tay, họ chơi trò sắp ngựa, họ chơi trò thổi kèn bằng lá cây, họ chơi trò uốn dẻo, họ chơi trò nhào lộn, họ chơi trò dùng lá cọ giả làm cối xay gió, họ chơi trò đo lường, họ chơi trò đua xe, họ thi bắn cung, họ chơi trò đổ chữ, họ chơi trò đoán ý, họ chơi trò nhái điệu bộ, họ tập cỡi voi, họ tập cỡi ngựa, họ tập điều khiển xe, họ tập bắn cung, họ tập đao kiếm, họ chạy phía trước voi, họ chạy phía trước ngựa, họ chạy đi chạy lại phía trước xe; họ huýt sáo, họ vỗ tay, họ vật lộn, họ đánh nhau bằng các nắm tay. Họ trái y ca-sa hai lớp ở giữa nhà rồi mời cô vũ nữ rằng: “Này cô em, hãy nhảy ở đây này”, họ còn vỗ tay tán thưởng. Họ cư xử hành vi sai trái theo nhiều cách. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. ...(nt).

– Này các Tỳ-khuru, không nên cư xử hành vi sai trái theo nhiều cách; vị nào cư xử thì nên được hành xử theo pháp.

**148.** Vào lúc bảy giờ, khi Đại đức Uruvelakassapa xuất gia, nhiều đồ vật bằng kim loại, đồ vật bằng gỗ, đồ vật bằng gốm sứ được phát sanh đến hội chúng. Khi ấy, các Tỳ-khuru đã khởi ý rằng: “Đồ vật bằng kim loại nào đã được đức Thế Tôn cho phép, đồ vật nào không được cho phép? Đồ vật bằng gỗ nào



đã được đức Thế Tôn cho phép, đồ vật nào không được cho phép? Đồ vật bằng gốm sứ nào đã được đức Thế Tôn cho phép, đồ vật nào không được cho phép?”

Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép tất cả đồ vật bằng kim loại, ngoại trừ vũ khí; tất cả đồ vật bằng gỗ, ngoại trừ ghé trường kỷ, ghé nệm lông thú, bình bát bằng gỗ, giày dép bằng gỗ; tất cả đồ vật bằng gốm sứ, ngoại trừ đồ chà chân và loại lu lớn.

### Chương “Các tiêu sự” là thứ năm.

\*\*\*\*\*

### TÓM LƯỢC CHƯƠNG NÀY:

1. Ở thân cây, ở cột trụ và ở tường nhà, ở tấm ván xẻ, với cây kỳ cọ và chuỗi hạt, cọ xát [thân thể lẫn nhau], cây chà lưng, bệnh ghé và vị già cả, [dùng] bàn tay như thường lệ.

2. Không nên mang ngay cả hoa tai, hoa dạng chuỗi, dây chuỗi ở cổ, ở hông, vòng, vòng ở ngực, đồ trang sức ở tay và nhẫn.

3. [Về tóc] dài, lược chải, vật hình mang rấn, bàn tay [xòe ra], [thoa] sáp ong, dầu nước, gương soi và chậu nước, dầu [thoa], việc xoa bóp và thoa phấn.

4. Các vị tô điểm, việc vẽ màu ở thân hình và tô màu ở mặt, rồi cả hai việc, bệnh ở mắt và ở trên đỉnh núi, sự [ngâm nga] kéo dài, âm điệu, [áo khoác] ở bên ngoài.

5. Xoài miếng, với các trái còn nguyên, con rắn, vị đã cắt đứt và khúc gỗ trầm hương, các bình bát đủ loại, phần đáy bình bát, bằng vàng, bị dày cộm, bị lỏng chỏng.

6. Có màu sặc sỡ, bị hư hỏng, có mùi hôi, ở chỗ nắng, chúng đã bị vỡ, ở băng ghé, giường đúc, [tắm lót] cỏ, miếng vải, bọc nền xung quanh và ở giỏ mây, túi đựng, dây mang vai, tương tự như thế về dây đeo bằng chỉ kết lại.

7. Ở chốt đinh và ở giường, ở ghé, ở bắp vế, ở cái dù, việc mở cửa, bầu đựng nước, cái hũ, cái sọ từ thân người, các đồ thừa thãi, vật chứa.

8. Vị đã xé [bằng tay], dao có cán, bằng vàng, lông [gà], lạt tre và ống đựng kim khâu, bột gầy men, bột lúa mạch, bột đá, mật và sáp ong, nhựa cây.

9. Không vuông vức, đã buộc vào, chỗ không bằng phẳng, ở trên mặt đất, bị sòn, và không đạt kích thước, việc đo đạc và đường chỉ may tạm, chân chưa rửa, đấm nước, mang giày dép.

10. Các ngón tay, đồ bao ngón tay, thùng chứa đồ, các dây mang vai, ở ngoài trời, nền thấp và luôn cả nền móng, các vị bị khó khăn.

11. Vị bị té, rác cỏ, việc tô vữa trong và ngoài, màu trắng, việc sơn màu đen và việc chuẩn bị màu đỏ.

12. Việc trang hoàng hình vòng hoa, trang hoàng hình tua, chốt treo bằng răng cá kiếm, vải trang hoàng, sào máng y và dây treo y, vị Lãnh Đạo đã cho phép.

13. Sau khi bỏ bê, các vị ra đi, bị gặm nhấm, bị rời ra, bị bung ra, ngay cả ở trên tường, mang theo bằng bình bát, rồi ra đi.

14. Túi đựng và dây mang bằng chỉ kết lại, sau khi buộc đôi dép [ở hông], và cái túi đựng dép, dây vải mang vai là chỉ kết lại.

15. Nước uống chưa được làm thành đúng phép, ở trên đường, đồ lọc nước, miếng vải lọc, đồ lọc nước thông thường, hai vị Tỳ-khưu, vị Hiền Sĩ đã đi đến Vesālī.

16. Ở tại nơi ấy, Ngài đã cho phép đồ lọc có hai lớp, bẻ lọc nước, đồ lọc nước, bởi các con muỗi, với thức ăn hảo hạng, nhiều chứng bệnh và thầy thuốc Jīvaka.

17. Đường kinh hành, nhà tắm hơi, ở nơi không bằng phẳng, các nền bị thấp, ba loại nền móng, các vị gặp khó khăn, bậc thang và tay cầm, lan can.

18. Ở ngoài trời, rác cỏ, việc tô vữa trong và ngoài, màu trắng, việc sơn màu đen, và việc chuẩn bị màu đỏ.

19. Việc trang hoàng hình vòng hoa, trang hoàng hình tua, chốt treo bằng răng cá kiếm, vải trang hoàng, sào máng y và dây treo y, và các vị làm nền cao.

20. Ba loại bậc thang và tay cầm, cánh cửa, trụ cửa, rãnh xoay, chốt xoay, tay nắm và chốt gài.

21. Đinh khóa chốt, chốt cửa, lỗ khóa, lỗ để xỏ dây và sợi dây. Mô tròn và ống thông khói, ở giữa và đất sét đắp ở mặt.

22. Máng đựng đất sét, có mùi hôi, bị phồng, vại chứa nước, gáo múc nước, làm ra mồ hôi, [nền] bị lầy lội, đã rửa sạch, rãnh thoát nước.

23. Ghế ngồi, ở nhà kho, công việc làm, cát và đá phiến, rãnh thoát nước, các vị ở trần, ở nền đất, trời đang mưa, ba loại tấm choàng tại nơi ấy.

24. Giếng nước và bị sụp đổ, bằng dây rừng, sợi dây thắt lưng, cần giọt, cần trục quay, ròng rọc, nhiều gàu múc bị bể.

25. [Gàu] bằng thiếc, bằng gỗ, bằng da thuộc, gian nhà, rác cỏ và nắp đậy, máng chứa nước, hồ tắm, hàng rào, bị lầy lội và bằng rãnh thoát nước.

26. Việc bị lạnh, hồ trữ nước và nước bị ôi, mái vòng cung, bốn thán và các vị nằm, tắm thăm len, không nên chú nguyện để dùng riêng.

27. Được rắc dầu thơm, giá đỡ bình bát, các vị ăn chung trong một [tô], đã nằm chung, chuyện Vaḍḍha, chuyện Bodhi, Ngài đã không bước lên, cái chum, vật chà chân [bằng đất nung], cái chôi.

28. Cát, sỏi và đá bọt biển là vật chà chân, cái quạt [hình vuông], cái quạt lá cọ, quạt đuôi muỗi và luôn cả quạt đuôi bò.

29. Ô dù và không có, ở trong tu viện, ba sự đồng ý về sợi dây, tạt nhai lại, com roi, các móng dài, các vị cắt, các ngón tay bị đau.

30. Có bị chảy máu và cắt sát [phần thịt], hai mươi [ngón], việc để tóc dài, dao cạo, đá mài, bao đựng, miếng vải len, vật dụng để cạo.

31. Các vị tía râu, các vị để râu, râu dưới cằm, râu hình vuông, lông ngực, lông bụng, giống ngà voi, các vị nhỏ [cạo] lông.

32. Các chứng bệnh, cái kéo, vết thương, [lông mũi] dài và bằng mảnh sành, tóc bạc, bị bít kín [lỗ tai], đủ các loại, vật bằng đồng thau và thuộc cao.

33. Ngồi ôm đầu gối và vải băng bó, sợi dệt, kim dệt, dây thắt lưng, loại do nhiều sợi bện lại, loại giống hình đầu rắn nước, loại có bện cái trống nhỏ, loại giống như dây xích.

34. Loại bằng vải và loại hai đầu được thắt lại, các mép [bị sờn], loại có bện cái trống nhỏ, loại giống như dây xích, đầu chóp, khâu tròn và còn thắt nút nữa, đầu chóp đã khâu lại bị sờn.

35. Về khóa thắt lưng, hột nút, cái nơ buộc, loại có loại hình dẹp ở góc chéo [của y] và nên lúi vào, vải lót trong của người tại gia: Loại quần như vôi voi, loại vắt lên như đuôi cá, loại để hở bốn góc.

36. Loại vải có tua, loại vải thật dài, cái váy, trùm loại vải choàng bên ngoài của người tại gia, không nên đeo túi quàng ở hai vai, gỗ chà răng, việc đánh [gỗ bằng gỗ chà răng].

37. Bị vương ở cổ họng và đám lửa lớn, ngọn lửa nghịch chiều, [trèo] cây, bởi con voi, vị Yamelū, việc giải đoán điềm lành dữ, các vị đã học, các vị đã dạy lại.

38. Kiến thức nhảm nhí, việc dạy, Ngài đã hắt hơi, điều tốt lành và [nhai] tỏi, bệnh gió, trở nên dơ bẩn và có mùi hôi, khó khăn, bực [tiểu tiện].

39. Các vị hổ thẹn, không được dạy, có mùi hôi và các vị đại tiện đó đây, có mùi hôi, hổ tiêu, bị sụp xuống, nền cao và các loại nền móng.

40. Bạc thang, tay cầm để vịn, ở rìa mép, bị khó khăn và bực đại tiện, [tiểu] ra ngoài, khe rãnh và gỗ chùi, thùng chứa và không được dạy lại.

41. Nhà tiêu, cánh cửa, luôn cả trụ cửa, rãnh xoay và chốt xoay, tay nắm và chốt gài.

42. Đinh khóa chốt, chốt cửa, lỗ khóa, luôn cả lỗ để xỏ dây, dây thùng, việc trét vữa bên trên và bên dưới, việc sơn màu trắng và màu đen.

43. Việc trang hoàng hình vòng hoa, trang hoàng hình tua, chốt treo bằng răng cá kiếm, vải trang hoàng năm loại, sào máng y và dây treo, vị già yếu, hàng rào.

44. Và về căn phòng ở ngay tại nơi ấy nữa, việc rải cát, các đá phiến, bị đọng nước, rãnh thoát nước, luôn cả lu nước và gáo múc.

45. Bị khó khăn, hồ thẹn, các nắp đậy, các vị đã cư xử hành vi sai trái, Ngài đã cho phép đồ vật bằng kim loại ngoại trừ vũ khí.

46. Ngoại trừ ghế trường kỷ, ghế nệm lông thú, bình bát bằng gỗ và giày dép [bằng gỗ], bậc Đại Hiền Sĩ đã cho phép tất cả các đồ vật làm bằng gỗ.

47. Ngoại trừ đồ chà chân và loại lu lớn, đức Như Lai, đấng Bi Mẫn cũng đã cho phép tất cả đồ vật bằng gốm sứ.

48. Đối với sự việc nào, sự chỉ dẫn là tương tự với sự việc trước và đã được tóm tắt ở trong phần tóm lược, sự việc ấy nên biết đến theo phương thức hướng dẫn.

49. Như vậy, một trăm mười sự việc ở trong phần các tiêu sự thuộc tạng Luật là sự trợ giúp cho các vị hiền thiện trong việc duy trì Chánh pháp.

50. Vị rành rẽ về luật đã được học tập khéo léo, có tâm tốt lành, vô cùng hiền thiện, làm công việc giảng giải, thông minh, nghe nhiều, là vị xứng đáng việc cúng dường.

### **Dứt phần tóm lược.**

--ooOoo--

